

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**HOÀN THIỆN QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN
TẢI TẠI CÔNG TY TNHH MTV SONG GIA HƯNG**

SINH VIÊN THỰC HIỆN: KHÔNG THỊ THÙY LINH-

MÃ SỐ SINH VIÊN: 2254050011

KHÓA HỌC: 2022 – 2026

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2026.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG**



**KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN LOGISTICS
VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI
CÔNG TY TNHH MTV SONG GIA HÙNG**

Giảng viên hướng dẫn: Mai Thị Thảo Chi

Sinh viên thực hiện: Khổng Thị Thùy Linh

Mã số sinh viên: 2254050011

Khóa học: 2022 – 2026

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2026.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
BỘ MÔN LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2026

GIAO NHIỆM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 – 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

Họ và tên sinh viên : **Khổng Thị Thùy Linh**
Chuyên ngành : **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Khóa học : **2022 – 2026**

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI CÔNG TY
TNHH MTV SONG GIA HƯNG**

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

4. Các bảng biểu

5. Cán bộ hướng dẫn

Gv: Mai Thị Thảo Chi

6. Ngày giao nhiệm vụ Khóa luận tốt nghiệp

- 02/03/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận

- 30/05/202

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện khóa luận tốt nghiệp, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, hướng dẫn và hỗ trợ từ quý thầy cô, nhà trường và doanh nghiệp thực tập. Vì vậy, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả những cá nhân và tập thể đã giúp đỡ em hoàn thành đề tài này.

Trước hết, em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô Khoa Kinh tế – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đã tận tình giảng dạy, truyền đạt cho em những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng cần thiết trong suốt quá trình học tập tại trường. Những kiến thức và kinh nghiệm quý báu đó là nền tảng quan trọng giúp em thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô Mai Thị Thảo Chi – giảng viên hướng dẫn đã luôn tận tình hỗ trợ, định hướng và góp ý cho em trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Những nhận xét và hướng dẫn của cô đã giúp em hoàn thiện nội dung khóa luận một cách chặt chẽ và thực tế hơn.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban lãnh đạo cùng các anh chị tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng đã tạo điều kiện cho em được thực tập, tìm hiểu thực tế hoạt động vận tải container tại doanh nghiệp. Đặc biệt, em xin cảm ơn các anh chị bộ phận điều vận và hiện trường đã nhiệt tình hỗ trợ, cung cấp thông tin thực tế và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình em thu thập dữ liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

Trong quá trình thực hiện khóa luận, mặc dù em đã cố gắng hoàn thiện đề tài bằng tất cả khả năng của mình, tuy nhiên do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế nên khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin kính chúc quý thầy cô Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cùng Ban lãnh đạo và toàn thể anh chị tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng luôn dồi dào sức khỏe và thành công trong công việc.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện
Khổng Thị Thùy Linh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ
NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Thông tin chung:

- GVHD : Mai Thị Thảo Chi
- Họ tên sinh viên : Không Thị Thùy Linh
- MSSV : 2254050011
- Đơn vị thực tập : CÔNG TY TNHH MTV SONG GIA HƯNG
- Vị trí thực tập : Thực tập sinh Giao nhận

2. Nhận xét của giảng viên hướng dẫn về quá trình thực hiện khoá luận của sinh viên:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người nhận xét

(Ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TRONG DOANH NGHIỆP	1
1.1 Tổng quan về hoạt động vận tải.....	1
1.1.1 Khái niệm vận tải	1
1.1.2 Phân loại hoạt động vận tải.....	1
1.1.3 Đặc điểm của hoạt động vận tải.....	3
1.1.4 Vai trò hoạt động vận tải.....	4
1.2 Tổng quan về hoạt động quản lý vận tải.....	5
1.2.1 Khái niệm quản lý vận tải	5
1.2.2 Mục tiêu quản lý hoạt động vận tải	6
1.2.3 Vai trò của quản lý vận tải	7
1.3 Quy trình quản lý vận tải	8
1.3.1 Xác định nhu cầu vận tải.....	9
1.3.2 Lập kế hoạch vận chuyển.....	9
1.3.3 Phân công và điều phối phương tiện.....	10
1.3.4 Theo dõi và giám sát vận tải	10
1.3.5 Đánh giá và cải tiến	11
1.4 Nội dung quản lý vận tải	12
1.4.1 Quản lý kế hoạch vận tải.....	12
1.4.2 Quản lý phương tiện vận tải.....	13
1.4.3 Quản lý nhân lực vận tải	14
1.4.4 Quản lý chi phí vận tải	14
1.4.5 Quản lý thông tin và chứng từ vận tải	15
1.4.6 Quản lý an toàn trong vận tải.....	16
1.4.7 Chất lượng dịch vụ vận tải.....	17
1.5 Quy định pháp lý và chứng từ vận tải.....	18
1.5.1 Quy định pháp lý.....	18
1.5.2 Chứng từ trong hoạt động vận tải	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI CÔNG TY TNHH MTV SONG GIA HƯNG.....	22

2.1 Khái quát về Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng	22
22	
2.1.1 Khái quát về Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng	22
2.1.2 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....	23
2.1.3 Ngành nghề kinh doanh	24
2.1.4 Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ	24
2.1.5 Nguồn lực doanh nghiệp.....	26
2.2 Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty Song Gia Hưng	30
2.2.1 Phân tích về môi trường vi mô.....	30
2.2.2 Kết quả kinh doanh của công ty.....	32
2.3 Thực trạng chung về hoạt động quản lý vận tải tại Công ty	34
2.3.1 Quy trình quản lý vận tải tại Công ty.....	34
2.3.2 Nội dung quản lý vận tải tại Công ty	43
2.4 Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải tại Công ty	52
2.4.1 Ưu, nhược điểm của hoạt động quản lý vận tải	52
2.4.2 Nguyên nhân	54
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI CÔNG TY SONG GIA HƯNG	58
3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty	58
3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh	58
3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty trong thời gian tới.....	59
3.2 Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty Song Gia Hưng.....	61
3.2.1 Hoàn thiện bước lập kế hoạch vận tải.....	61
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện công tác theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển....	67
3.2.3 Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và bảo trì phương tiện vận tải	69
3.2.4 Giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá và cải tiến	71
3.3 Điều kiện và cách thức thực hiện các giải pháp.....	73
3.3.1 Điều kiện về nguồn lực tài chính	73
3.3.2 Điều kiện về nguồn lực	74
3.3.3 Điều kiện về công nghệ và hệ thống thông tin	75
3.3.4 Cách thức triển khai các giải pháp theo lộ trình	76

3.3.5 Cơ chế kiểm soát và đánh giá hiệu quả.....	77
3.3.6 Điều kiện đảm bảo tính bền vững của giải pháp.....	79
KẾT LUẬN	81

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3. 1 Bảng kế hoạch vận chuyển.....	63
Bảng 3. 2 Bảng quản lý phương tiện	70
Bảng 3. 3 Bảng tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải	72

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2. 1: Biểu đồ giới tính	28
Biểu đồ 2. 2: Biểu đồ cơ cấu độ tuổi	28
Biểu đồ 2. 3: So sánh kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua hai năm.	33

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2. 1 Logo Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.....	22
Hình 2. 2 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	24
Hình 2. 3 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm gần nhất(2023– 2024)	33
Hình 2. 4: Seal hãng tàu ONE	35
Hình 2. 5 BK - Booking Note.....	36
Hình 2. 6 Delivery Order (Lệnh Giao Hàng)	37
Hình 2. 7 File Excel Kế hoạch giao hàng.....	37
Hình 2. 8 File Excel sau khi được cập nhật.....	38
Hình 2. 9 Phần mềm Adsun.....	40
Hình 2. 10 Giao diện phần mềm Adsun	41
Hình 2. 11 Hình ảnh một số xe đầu kéo của Công ty tại SVD Hòa Xuân	44
Hình 2. 12 Hình ảnh theo dõi vị trí xe qua Adsun.....	45
Hình 2. 13 Phương tiện gặp sự cố trong quá trình vận chuyển	45
Hình 2. 14 Hình ảnh phương tiện bị hư giữa đường	49
Hình 3. 1 Các chức năng của phần mềm Meksmart.....	64
Hình 3. 2 Các chức năng của phần mềm Adsun.....	68
Hình 3. 3 Chức năng báo cáo nhiên liệu của Adsun	68

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nguyên Nghĩa
1	B/L	Bill of Lading (Vận đơn)
2	BK	Booking (Phiếu đặt chỗ)
3	CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương)
4	D/O	Delivery Order (Lệnh giao hàng)
5	EIR	Equipment Interchange Receipt (Phiếu giao nhận container)
6	EVFTA	European – Vietnam Free Trade Agreement (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu)
7	GPS	Global Positioning System (Hệ thống định vị toàn cầu)
8	KPI	Key Performance Indicator (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc)
9	RCEP	Regional Comprehensive Economic Partnership (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực)
10	TMS	Transport Management System (Hệ thống quản lý vận tải)

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ và ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới thông qua việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, RCEP... Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ. Đặc biệt, sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành logistics, trong đó hoạt động vận tải giữ vai trò then chốt trong việc đảm bảo dòng chảy hàng hóa thông suốt và hiệu quả.

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với không ít thách thức như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, sự biến động của chi phí nhiên liệu, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ cũng như áp lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải trở thành yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và giao nhận hàng hóa. Trong quá trình hoạt động, công ty đã đạt được một số kết quả tích cực và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường. Tuy nhiên, qua quá trình tìm hiểu và thực tập tại công ty, em nhận thấy hoạt động quản lý vận tải của doanh nghiệp vẫn còn một số hạn chế liên quan đến hiệu quả khai thác phương tiện, công tác tối ưu hóa vận tải, quản lý bảo trì phương tiện và việc ứng dụng công nghệ trong điều hành vận tải. Những vấn đề này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động cũng như năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh ngành logistics ngày càng phát triển và đẩy mạnh chuyển đổi số.

Xuất phát từ thực tế đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải doanh nghiệp là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Vì vậy, em chọn đề tài **“Hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp, nhằm phân tích thực trạng hoạt động quản

lý vận tải của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này hướng đến việc phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý vận tải của công ty trong thời gian tới.

Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào các mục tiêu sau:

- + Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động vận tải và quản lý vận tải trong doanh nghiệp.

- + Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

- + Xác định những hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động quản lý vận tải của công ty.

- + Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý vận tải và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, giảm chi phí và cải thiện hiệu quả tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hiệu quả hoạt động quản lý vận tải trong doanh nghiệp, bao gồm các nội dung như điều phối phương tiện, khai thác đội xe, tối ưu hóa tuyến đường, kiểm soát chi phí vận tải và công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

Phạm vi nghiên cứu

❖ Phạm vi không gian:

Nghiên cứu được thực hiện tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

❖ Phạm vi thời gian:

Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng hoạt động quản lý vận tải của công ty trong giai đoạn năm 2024.

❖ Phạm vi nội dung:

Đề tài tập trung nghiên cứu các hoạt động liên quan đến quản lý vận tải như quản lý và khai thác đội xe, điều phối vận chuyển, tối ưu hóa tuyến đường, kiểm soát chi phí

vận tải và công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện, không đi sâu vào các hoạt động khác như marketing hay quản trị nhân sự.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài: “Hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng” em đã dựa trên sự kết hợp của nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Các phương pháp này giúp em thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu một cách toàn diện, từ đó đưa ra những đề xuất và giải pháp phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

❖ Phương pháp thu thập dữ liệu:

Thu thập số liệu thứ cấp từ báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các tài liệu liên quan của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng và các giáo trình, tài liệu chuyên ngành liên quan đến logistics và quản lý vận tải.

❖ Phương pháp phân tích và tổng hợp:

Tiến hành phân tích các số liệu thu thập được nhằm đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải của công ty, từ đó tổng hợp và rút ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

❖ Phương pháp so sánh:

So sánh các chỉ tiêu qua các kỳ để đánh giá xu hướng biến động trong hoạt động vận tải, đồng thời so sánh giữa kế hoạch và thực tế nhằm xác định mức độ hiệu quả.

❖ Phương pháp thống kê mô tả:

Sử dụng các chỉ tiêu thống kê để phản ánh tình hình hoạt động vận tải như số chuyến xe, quãng đường vận chuyển, chi phí vận tải, từ đó làm cơ sở cho việc phân tích.

5. Kết cấu khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung khóa luận được chia thành 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động quản lý vận tải trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Tổng quan về hoạt động vận tải

1.1.1 Khái niệm vận tải

Vận tải là một hoạt động kinh tế đặc thù, gắn liền với quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa trong nền kinh tế. Theo quan điểm của khoa học logistics, vận tải không chỉ đơn thuần là việc di chuyển hàng hóa từ nơi này đến nơi khác, mà còn là quá trình tạo ra giá trị gia tăng thông qua việc thay đổi vị trí của hàng hóa trong không gian và thời gian. Chính sự thay đổi này giúp hàng hóa tiếp cận được thị trường tiêu thụ, từ đó đáp ứng nhu cầu của khách hàng và góp phần hoàn thiện chuỗi cung ứng.

Xét về bản chất, vận tải là cầu nối giữa các khâu trong chuỗi cung ứng, bao gồm cung ứng nguyên vật liệu, sản xuất và phân phối sản phẩm. Nếu không có hoạt động vận tải, quá trình sản xuất sẽ bị gián đoạn và hàng hóa không thể đến tay người tiêu dùng. Do đó, vận tải được xem là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của hệ thống logistics.

1.1.2 Phân loại hoạt động vận tải

Trong thực tế, hoạt động vận tải có thể được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau tùy thuộc vào phương tiện vận tải, hình thức tổ chức vận chuyển hoặc phạm vi hoạt động:

❖ Theo phương thức vận tải

- Vận tải đường bộ: Là hình thức vận chuyển hàng hóa bằng xe tải, xe container... trên hệ thống đường bộ. Đây là phương thức phổ biến nhất, có tính linh hoạt cao, phù hợp với vận chuyển cự ly ngắn và trung bình.
- Vận tải đường sắt: Là hình thức vận chuyển bằng tàu hỏa trên hệ thống đường ray. Phương thức này có khả năng vận chuyển khối lượng lớn, chi phí thấp nhưng kém linh hoạt về tuyến đường.
- Vận tải đường thủy: Bao gồm vận tải đường biển và đường sông. Phương thức này thích hợp với hàng hóa công kênh, khối lượng lớn, chi phí thấp nhưng thời gian vận chuyển chậm.

- Vận tải đường hàng không: Là hình thức vận chuyển bằng máy bay. Ưu điểm là tốc độ nhanh, phù hợp với hàng hóa có giá trị cao hoặc cần giao gấp, tuy nhiên chi phí cao.

- Vận tải đường ống: Là hình thức vận chuyển các loại chất lỏng hoặc khí (như dầu, khí đốt) thông qua hệ thống đường ống. Phương thức này có tính ổn định cao nhưng chỉ áp dụng cho một số loại hàng hóa đặc thù.

Mỗi loại hình vận tải có những đặc điểm riêng về chi phí, tốc độ, khả năng chuyên chở và phạm vi hoạt động.

❖ *Theo hình thức sở hữu và tổ chức vận tải*

- Vận tải riêng (Private Carrier): Là hình thức doanh nghiệp tự tổ chức phương tiện vận tải để phục vụ nhu cầu vận chuyển nội bộ của mình, không cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.

- Vận tải hợp đồng (Contract Carrier): Là hình thức vận tải được thực hiện dựa trên hợp đồng dài hạn giữa đơn vị vận tải và khách hàng, với các điều khoản cụ thể về giá cả, thời gian và dịch vụ.

- Vận tải công cộng (Common/Public Carrier): Là hình thức cung cấp dịch vụ vận tải cho mọi khách hàng có nhu cầu, theo mức giá và điều kiện do nhà cung cấp quy định.

Việc lựa chọn hình thức vận tải phụ thuộc vào nhu cầu vận chuyển, quy mô hoạt động và chiến lược logistics của doanh nghiệp.

❖ *Theo phương thức kết hợp vận tải*

- Vận tải đơn phương thức: Hàng hóa được vận chuyển chỉ bằng một phương thức duy nhất trong suốt quá trình vận chuyển.

- Vận tải đa phương thức: Là việc sử dụng từ hai phương thức vận tải trở lên trong một hành trình, nhưng do một đơn vị chịu trách nhiệm chính, thường có một hợp đồng vận tải duy nhất.

- Vận tải đứt đoạn: Là hình thức vận chuyển sử dụng nhiều phương thức khác nhau nhưng mỗi chặng do các đơn vị khác nhau thực hiện, không có sự liên kết chặt chẽ về trách nhiệm.

- Việc phân loại hoạt động vận tải giúp doanh nghiệp lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp với đặc điểm hàng hóa, khoảng cách vận chuyển và yêu cầu của khách hàng.

1.1.3 Đặc điểm của hoạt động vận tải

Hoạt động vận tải trong logistics là một loại hình dịch vụ đặc biệt, do đó mang những đặc điểm cơ bản của dịch vụ vận tải. Theo lý thuyết logistics, vận tải có một số đặc điểm chủ yếu sau:

❖ *Tính vô hình*: Sản phẩm của hoạt động vận tải không phải là một hàng hóa hữu hình có thể cầm nắm hay lưu trữ, mà là dịch vụ di chuyển hàng hóa trong không gian và thời gian. Giá trị của dịch vụ vận tải được thể hiện thông qua việc hàng hóa được vận chuyển an toàn, đúng thời gian và đúng địa điểm yêu cầu.

Do tính vô hình này, khách hàng thường khó đánh giá chất lượng dịch vụ trước khi sử dụng, mà chỉ có thể đánh giá thông qua kết quả thực hiện như: thời gian giao hàng, mức độ an toàn của hàng hóa, chi phí vận chuyển và thái độ phục vụ của đơn vị vận tải.

❖ *Tính không tách rời*: Quá trình cung ứng và tiêu dùng dịch vụ vận tải diễn ra đồng thời. Điều này có nghĩa là khi phương tiện vận tải đang thực hiện việc di chuyển hàng hóa thì dịch vụ cũng đang được tiêu dùng bởi khách hàng.

Do đặc điểm này, chất lượng dịch vụ vận tải phụ thuộc trực tiếp vào quá trình thực hiện vận chuyển, bao gồm: năng lực của tài xế, tình trạng phương tiện vận tải, cách thức điều phối của bộ phận điều vận và điều kiện giao thông.

❖ *Tính không ổn định*: Chất lượng dịch vụ vận tải thường không ổn định và có thể thay đổi theo từng chuyến vận chuyển do chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau như:

- Điều kiện thời tiết (mưa bão, ngập lụt, sương mù...)
- Tình trạng hạ tầng giao thông (kẹt xe, sửa đường, cầu yếu...)
- Năng lực và kinh nghiệm của tài xế
- Tình trạng kỹ thuật của phương tiện vận tải
- Khả năng điều phối và lập kế hoạch của bộ phận điều vận

Do đó, để đảm bảo chất lượng dịch vụ, doanh nghiệp vận tải cần xây dựng quy trình quản lý vận tải chặt chẽ, theo dõi lộ trình vận chuyển và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

❖ *Tính không thể lưu trữ*: Dịch vụ vận tải không thể sản xuất trước để lưu kho như hàng hóa thông thường. Nếu trong một khoảng thời gian nào đó phương tiện vận tải không được sử dụng, năng lực vận tải trong thời gian đó sẽ bị lãng phí và không thể bù đắp lại.

Ví dụ: Nếu một xe container không có đơn hàng vận chuyển trong ngày thì năng lực vận tải của xe trong ngày đó bị mất đi, doanh nghiệp không thể “lưu trữ” dịch vụ vận tải để sử dụng vào ngày hôm sau.

Vì vậy, các doanh nghiệp vận tải cần tổ chức kế hoạch điều phối phương tiện hợp lý, tối ưu hóa lịch trình vận chuyển và hạn chế tình trạng xe chạy rỗng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện.

1.1.4 Vai trò hoạt động vận tải

Hoạt động vận tải giữ vai trò quan trọng trong hệ thống logistics cũng như trong nền kinh tế nói chung. Vận tải không chỉ đảm bảo quá trình lưu thông hàng hóa diễn ra liên tục mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước hết, vận tải đóng vai trò kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Trong nền kinh tế hiện đại, quá trình sản xuất và tiêu dùng thường diễn ra ở các địa điểm khác nhau. Do đó, vận tải giúp di chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, góp phần giải quyết sự cách biệt về không gian và thời gian giữa các hoạt động kinh tế. Nhờ có hệ thống vận tải, hàng hóa có thể được lưu thông rộng rãi trên thị trường và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, vận tải đóng vai trò hỗ trợ hoạt động của chuỗi cung ứng và hệ thống logistics. Trong chuỗi cung ứng, vận tải giúp kết nối các khâu từ cung ứng nguyên vật liệu, sản xuất, lưu kho đến phân phối hàng hóa đến khách hàng cuối cùng. Một hệ thống vận tải hiệu quả sẽ giúp đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, đúng địa điểm và đúng điều kiện, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ logistics của doanh nghiệp.

Ngoài ra, vận tải còn góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm. Giá trị của sản phẩm không chỉ nằm ở bản thân hàng hóa mà còn ở khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng về địa điểm và thời gian. Thông qua hoạt động vận chuyển, sản phẩm được đưa đến đúng nơi và đúng thời điểm mà khách hàng cần, từ đó làm tăng giá trị sử dụng của sản phẩm trên thị trường.

Không những vậy, vận tải còn có vai trò giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Khi hoạt động vận tải được tổ chức và quản lý hiệu quả, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển, lựa chọn phương thức vận tải phù hợp và giảm thiểu chi phí logistics. Điều này giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Tóm lại, vận tải là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống logistics và trong hoạt động kinh tế. Việc tổ chức và quản lý vận tải hợp lý không chỉ giúp đảm bảo quá trình lưu thông hàng hóa diễn ra thuận lợi mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

1.2 Tổng quan về hoạt động quản lý vận tải

1.2.1 Khái niệm quản lý vận tải

Trong hệ thống logistics của doanh nghiệp, vận tải là một hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo sự lưu thông của hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ. Do đó, quản lý vận tải được hình thành nhằm tổ chức và điều hành quá trình vận chuyển một cách hiệu quả.

Theo quan điểm quản trị logistics, quản lý vận tải là quá trình hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm soát các hoạt động vận chuyển hàng hóa và các dòng thông tin liên quan từ điểm xuất phát đến điểm tiêu thụ nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng với chi phí hợp lý.

Quản lý vận tải không phải là một hoạt động đơn lẻ mà là một phần của hệ thống logistics, bao gồm nhiều hoạt động liên quan như vận chuyển, dự trữ, xử lý đơn hàng và cung cấp dịch vụ khách hàng. Các hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm đảm bảo quá trình cung ứng hàng hóa được thực hiện một cách hiệu quả và liên tục.

1.2.2 Mục tiêu quản lý hoạt động vận tải

Mục tiêu của quản lý hoạt động vận tải là đảm bảo quá trình vận chuyển hàng hóa được thực hiện một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của khách hàng với chi phí hợp lý. Trong hệ thống logistics, hoạt động vận tải phải hướng đến việc cung cấp dịch vụ vận chuyển phù hợp với yêu cầu của khách hàng đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp.

Theo lý thuyết logistics, mục tiêu của hệ thống logistics được thể hiện thông qua nguyên tắc 7 đúng (7R), bao gồm: đúng khách hàng, đúng sản phẩm, đúng số lượng, đúng điều kiện, đúng địa điểm, đúng thời gian và đúng chi phí. Khi áp dụng vào quản lý vận tải, các mục tiêu này được cụ thể hóa như sau:

❖ *Đảm bảo giao đúng thời gian và địa điểm*

Một trong những mục tiêu quan trọng của quản lý vận tải là đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đến đúng địa điểm và đúng thời gian theo yêu cầu của khách hàng. Việc giao hàng đúng thời gian giúp doanh nghiệp duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng, hạn chế tình trạng gián đoạn trong sản xuất hoặc phân phối.

Ngoài ra, việc đảm bảo thời gian giao hàng còn góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp và tạo sự tin tưởng đối với khách hàng.

❖ *Đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển*

Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa có thể gặp nhiều rủi ro như hư hỏng, mất mát hoặc tác động của các yếu tố môi trường. Vì vậy, một mục tiêu quan trọng của quản lý vận tải là đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn và giữ nguyên chất lượng ban đầu.

Doanh nghiệp cần lựa chọn phương tiện vận tải phù hợp, thực hiện đóng gói hàng hóa đúng quy cách và kiểm soát quá trình vận chuyển để giảm thiểu các rủi ro.

❖ *Nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện*

Quản lý vận tải cần đảm bảo việc khai thác và sử dụng phương tiện vận tải một cách hợp lý nhằm tối ưu hóa năng lực vận chuyển. Điều này bao gồm việc giảm quãng đường xe chạy rỗng, tối ưu hóa tải trọng phương tiện và tăng số chuyến vận chuyển trong một khoảng thời gian nhất định.

Việc sử dụng phương tiện hiệu quả giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất vận tải và giảm chi phí vận hành.

❖ *Giảm thiểu chi phí vận chuyển*

Chi phí vận tải thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí logistics của doanh nghiệp. Do đó, một mục tiêu quan trọng của quản lý vận tải là kiểm soát và giảm thiểu chi phí vận chuyển thông qua việc tối ưu hóa tuyến đường vận tải, lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện. Việc giảm chi phí vận tải sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ *Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng*

Quản lý vận tải hiệu quả giúp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận chuyển ổn định và đáng tin cậy cho khách hàng. Điều này thể hiện qua việc giao hàng đúng hạn, đảm bảo an toàn hàng hóa và cung cấp thông tin vận chuyển đầy đủ cho khách hàng.

Chất lượng dịch vụ vận tải tốt sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao sự hài lòng của khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.2.3 Vai trò của quản lý vận tải

Quản lý vận tải giữ vai trò quan trọng trong cả nền kinh tế và trong hoạt động của doanh nghiệp, thể hiện thông qua việc đảm bảo sự vận hành thông suốt của quá trình lưu thông hàng hóa.

❖ *Đối với nền kinh tế*

Trong nền kinh tế hiện đại, vận tải nói chung và quản lý vận tải nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự lưu thông hàng hóa giữa các vùng và các quốc gia. Quản lý vận tải hiệu quả giúp kết nối hoạt động sản xuất với thị trường tiêu thụ, góp phần thúc đẩy quá trình lưu thông hàng hóa và phát triển thương mại.

Bên cạnh đó, hệ thống vận tải phát triển và được quản lý hiệu quả sẽ giúp giảm chi phí lưu thông hàng hóa, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia trên thị trường quốc tế. Đồng thời, việc tổ chức và quản lý vận tải hợp lý cũng tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác như sản xuất, thương mại và dịch vụ.

❖ *Đối với logistics*

Trong hệ thống logistics, quản lý vận tải được xem là một trong những hoạt động cốt lõi, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của toàn bộ chuỗi cung ứng. Quản lý vận tải giúp đảm bảo dòng vận động của hàng hóa từ nơi cung ứng nguyên vật liệu đến nơi tiêu thụ cuối cùng được diễn ra thông suốt và đúng kế hoạch.

Ngoài ra, quản lý vận tải còn góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm thông qua việc đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian và đúng địa điểm theo nhu cầu của khách hàng. Việc tổ chức và quản lý vận tải hiệu quả cũng giúp tối ưu hóa các hoạt động logistics khác như quản lý kho bãi, phân phối và quản lý đơn hàng.

❖ *Đối với doanh nghiệp*

Quản lý vận tải là một trong những nội dung quan trọng của quản trị logistics, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

Đảm bảo cung ứng nguyên vật liệu đầu vào và phân phối sản phẩm đầu ra đúng thời gian, địa điểm yêu cầu, góp phần duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh liên tục.

Giảm chi phí logistics thông qua việc tối ưu hóa tuyến đường, phương tiện và tải trọng vận chuyển, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đặc biệt là yếu tố giao hàng đúng hạn, an toàn và đáng tin cậy.

Tăng khả năng kiểm soát hoạt động vận chuyển, giúp doanh nghiệp theo dõi, giám sát và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Hỗ trợ ra quyết định quản lý, thông qua việc cung cấp dữ liệu về chi phí, thời gian và hiệu quả vận hành.

Đảm bảo sự vận hành liên tục của chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Như vậy, quản lý vận tải không chỉ mang tính tác nghiệp mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

1.3 Quy trình quản lý vận tải

Quy trình quản lý vận tải trong doanh nghiệp logistics thường bao gồm một số bước cơ bản từ việc xác định nhu cầu vận chuyển đến việc đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải. Việc xây dựng và thực hiện quy trình này giúp doanh nghiệp tổ chức hoạt động vận tải một cách khoa học, đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, đúng địa điểm và với chi phí hợp lý. Đồng thời, quy trình quản lý vận tải còn giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt các nguồn lực vận tải, hạn chế rủi ro trong quá trình vận chuyển và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.

1.3.1 Xác định nhu cầu vận tải

Đây là bước đầu tiên trong quy trình quản lý vận tải, nhằm xác định nhu cầu vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Trong bước này, doanh nghiệp cần tiến hành thu thập và phân tích các thông tin liên quan đến hoạt động vận chuyển. Các thông tin cần xác định bao gồm loại hàng hóa, khối lượng và kích thước hàng hóa, địa điểm giao nhận hàng, thời gian giao hàng, điều kiện bảo quản hàng hóa và các yêu cầu đặc biệt của khách hàng.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần xem xét các yếu tố liên quan đến đặc điểm của hàng hóa như tính chất dễ vỡ, hàng hóa nguy hiểm, hàng đông lạnh hoặc hàng hóa có giá trị cao. Những yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn phương tiện vận tải, phương thức vận chuyển và phương án bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

Việc xác định đúng nhu cầu vận tải giúp doanh nghiệp dự báo chính xác khối lượng vận chuyển, từ đó lựa chọn phương thức vận tải phù hợp, bố trí phương tiện vận tải hợp lý và xây dựng kế hoạch vận chuyển hiệu quả.

1.3.2 Lập kế hoạch vận chuyển

Lập kế hoạch vận chuyển là quá trình xây dựng phương án tổ chức vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp hoặc khách hàng. Về mặt lý thuyết, lập kế hoạch vận tải thuộc chức năng hoạch định (planning) trong quản trị, giúp doanh nghiệp dự báo nhu cầu, phân bổ nguồn lực hợp lý và giảm thiểu các yếu tố bất định trong quá trình vận hành.

Trước hết, doanh nghiệp cần xác định mục tiêu vận chuyển, bao gồm các thông tin như loại container, địa điểm lấy container rỗng hoặc nhận container hàng, địa điểm giao nhận hàng, thời gian cắt máng (cut-off time) của hãng tàu và yêu cầu giao hàng của khách hàng.

Tiếp theo, doanh nghiệp cần xây dựng tuyến đường vận chuyển phù hợp. Tuyến đường vận chuyển thường được lựa chọn dựa trên các yếu tố như khoảng cách vận chuyển, tình trạng giao thông, quy định tải trọng đường bộ và thời gian di chuyển thực tế. Việc lựa chọn tuyến đường hợp lý giúp giảm thời gian vận chuyển, hạn chế ùn tắc giao thông và đảm bảo container được giao đúng thời gian quy định.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần lập lịch trình vận chuyển cho từng chuyến xe, bao gồm thời gian xe nhận container, thời gian di chuyển đến điểm đóng hàng hoặc giao hàng và thời gian quay về cảng hoặc depot. Lịch trình vận chuyển hợp lý giúp doanh nghiệp kiểm soát tiến độ vận chuyển và hạn chế tình trạng chậm trễ trong giao nhận container.

1.3.3 Phân công và điều phối phương tiện

Là quá trình triển khai kế hoạch vận tải thông qua việc phân công và điều phối phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng kế hoạch. Bước này giúp đảm bảo sự phối hợp giữa các nguồn lực vận tải, tối ưu hóa quá trình vận hành thực tế, giảm thiểu thời gian chờ và quãng đường chạy rỗng.

Bộ phận điều vận sẽ căn cứ vào kế hoạch vận chuyển để phân công xe đầu kéo và tài xế cho từng đơn hàng.

Trước hết, doanh nghiệp cần phân công phương tiện vận tải phù hợp với từng đơn hàng. Việc lựa chọn phương tiện phải dựa trên đặc điểm của hàng hóa, khối lượng vận chuyển, quãng đường vận chuyển và thời gian giao hàng. Việc phân công cần xem xét các yếu tố như vị trí hiện tại của xe, khả năng tải trọng của xe.

Sau khi lựa chọn phương tiện phù hợp, bộ phận điều vận sẽ tiến hành phân công tài xế và sắp xếp lịch trình vận chuyển cụ thể cho từng chuyến hàng. Việc phân công tài xế cần đảm bảo phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của từng tài xế cũng như tuân thủ các quy định về thời gian lái xe an toàn.

Sau khi phân công xe và tài xế, bộ phận điều vận tiến hành điều phối phương tiện theo lịch trình đã lập. Điều này bao gồm việc sắp xếp thứ tự các chuyến xe, điều chỉnh thời gian xuất phát và phối hợp giữa các tuyến vận chuyển nhằm giảm thiểu tình trạng xe chạy rỗng hoặc chờ đợi quá lâu.

Trong quá trình vận hành, bộ phận điều vận cũng cần theo dõi tình trạng phương tiện và kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi xảy ra các tình huống phát sinh như kẹt xe, thay đổi lịch đóng hàng hoặc thay đổi lịch tàu.

1.3.4 Theo dõi và giám sát vận tải

Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, doanh nghiệp cần theo dõi, giám sát, điều chỉnh hoạt động vận chuyển nhằm đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và đạt hiệu quả

cao. Giúp phát hiện sai lệch so với kế hoạch, đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo tính minh bạch và an toàn trong vận chuyển.

Công tác theo dõi và giám sát vận tải bao gồm các nội dung sau:

- Theo dõi quá trình vận chuyển: Việc theo dõi có thể được thực hiện thông qua các công cụ quản lý vận tải như hệ thống định vị GPS, phần mềm quản lý vận tải hoặc thông qua báo cáo của tài xế và nhân viên điều vận.
- Ngoài việc theo dõi tiến độ vận chuyển, doanh nghiệp cũng cần kiểm soát việc thực hiện lịch trình vận tải và kiểm tra các chứng từ liên quan đến vận chuyển như vận đơn, hóa đơn và phiếu giao nhận hàng hóa. Việc kiểm tra chứng từ giúp đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong hoạt động vận tải.
- Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần giám sát tình trạng hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển nhằm đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng, mất mát hoặc thay đổi chất lượng. Trong trường hợp phát sinh các sự cố như chậm trễ giao hàng, tai nạn hoặc hư hỏng hàng hóa, doanh nghiệp cần kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp để giảm thiểu thiệt hại.

1.3.5 Đánh giá và cải tiến

Đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý vận tải là quá trình phân tích kết quả vận chuyển nhằm xác định mức độ đạt được của các mục tiêu đề ra. Đây là cơ sở để đo lường hiệu quả hoạt động vận tải, thời gian vận chuyển, tỷ lệ giao hàng đúng hạn giao hàng, độ an toàn hàng hóa và mức độ đáp ứng được nhu cầu khách hàng.

Trong bước này, doanh nghiệp cần tiến hành thu thập và phân tích các dữ liệu liên quan đến hoạt động vận tải như chi phí vận tải, thời gian vận chuyển, tỷ lệ giao hàng đúng hạn và mức độ an toàn của hàng hóa. Các dữ liệu này giúp doanh nghiệp đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động vận tải và xác định những vấn đề còn tồn tại trong quá trình vận hành.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ vận chuyển. Đây là một tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng dịch vụ logistics của doanh nghiệp.

Dựa trên kết quả đánh giá, doanh nghiệp có thể đề xuất các giải pháp cải tiến như tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển, cải thiện phương án điều phối phương tiện hoặc ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải. Việc cải tiến liên tục quy trình quản lý vận

tải sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả vận hành và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.4 Nội dung quản lý vận tải

Nội dung quản lý vận tải trong doanh nghiệp bao gồm các hoạt động liên quan đến việc tổ chức, điều hành và kiểm soát quá trình vận chuyển hàng hóa nhằm đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra hiệu quả, an toàn và đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Các nội dung quản lý vận tải chủ yếu bao gồm:

1.4.1 Quản lý kế hoạch vận tải

Quản lý kế hoạch vận tải là quá trình xây dựng và tổ chức các hoạt động vận chuyển nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, đúng địa điểm và đáp ứng yêu cầu của khách hàng với chi phí hợp lý. Đây là một trong những nội dung quan trọng của quản lý vận tải, giúp doanh nghiệp chủ động trong việc sử dụng nguồn lực, nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện và hạn chế các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Nội dung của quản lý kế hoạch vận tải trước hết bao gồm việc dự báo nhu cầu vận tải. Doanh nghiệp cần căn cứ vào kế hoạch sản xuất, đơn hàng của khách hàng, sản lượng hàng hóa và nhu cầu thị trường để xác định khối lượng hàng hóa cần vận chuyển trong từng giai đoạn. Việc dự báo chính xác nhu cầu vận tải giúp doanh nghiệp chủ động bố trí phương tiện, nhân lực và nguồn lực cần thiết cho hoạt động vận chuyển.

Trên cơ sở nhu cầu vận tải đã được xác định, doanh nghiệp tiến hành lập kế hoạch vận chuyển. Kế hoạch vận chuyển thường bao gồm các nội dung như xác định tuyến đường vận chuyển, lựa chọn phương thức vận tải, bố trí phương tiện vận chuyển, xác định thời gian thực hiện và các yêu cầu liên quan đến hàng hóa. Việc xây dựng kế hoạch vận chuyển hợp lý giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động vận tải, giảm thiểu thời gian và chi phí vận chuyển.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần xây dựng lịch trình giao hàng cụ thể nhằm đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian cam kết với khách hàng. Lịch giao hàng phải được xây dựng dựa trên thời gian nhận hàng, thời gian vận chuyển, điều kiện giao thông và các yếu tố ảnh hưởng khác. Việc lập lịch giao hàng khoa học giúp nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng và hạn chế tình trạng giao hàng chậm trễ.

Ngoài ra, quản lý kế hoạch vận tải còn bao gồm việc phân bổ nguồn lực vận tải như phương tiện vận tải, đội ngũ tài xế, nhân viên điều độ và các nguồn lực hỗ trợ khác. Việc phân bổ nguồn lực hợp lý giúp nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, hạn chế tình trạng xe chạy rỗng và nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải của doanh nghiệp.

Nhìn chung, quản lý kế hoạch vận tải có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động vận chuyển được thực hiện một cách chủ động, hiệu quả và đáp ứng tốt các mục tiêu của doanh nghiệp.

1.4.2 Quản lý phương tiện vận tải

Quản lý phương tiện vận tải là quá trình tổ chức, theo dõi và kiểm soát các phương tiện vận tải nhằm đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu vận chuyển và đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác. Đây là một nội dung quan trọng trong hoạt động quản lý vận tải vì phương tiện vận tải là công cụ trực tiếp thực hiện quá trình vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến nơi nhận.

Trước hết, doanh nghiệp cần quản lý số lượng và cơ cấu phương tiện vận tải nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng. Việc quản lý này bao gồm theo dõi số lượng phương tiện hiện có, chủng loại phương tiện, tải trọng và khả năng khai thác của từng phương tiện. Thông qua đó, doanh nghiệp có thể đánh giá năng lực vận tải hiện tại và xây dựng kế hoạch đầu tư, thay thế hoặc bổ sung phương tiện khi cần thiết.

Bên cạnh đó, quản lý tình trạng kỹ thuật của phương tiện là nội dung quan trọng nhằm đảm bảo phương tiện luôn hoạt động ổn định và an toàn. Doanh nghiệp cần thường xuyên kiểm tra các bộ phận kỹ thuật của phương tiện như động cơ, hệ thống phanh, hệ thống điện, lốp xe và các thiết bị an toàn khác. Việc theo dõi tình trạng kỹ thuật giúp phát hiện sớm các hư hỏng và hạn chế những sự cố có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần thực hiện kiểm định phương tiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc kiểm định giúp đảm bảo phương tiện đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước khi tham gia hoạt động vận tải. Đây cũng là cơ sở để doanh nghiệp thực hiện hoạt động vận tải hợp pháp và hạn chế các rủi ro liên quan đến an toàn giao thông.

Công tác bảo trì và bảo dưỡng phương tiện cũng đóng vai trò quan trọng trong quản lý phương tiện vận tải. Doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa phương tiện khi cần thiết nhằm kéo dài tuổi thọ phương tiện, giảm thiểu chi phí sửa chữa lớn và nâng cao hiệu quả khai thác. Việc thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng không chỉ giúp đảm bảo an toàn vận tải mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tóm lại, quản lý phương tiện vận tải giúp doanh nghiệp duy trì năng lực vận chuyển ổn định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực vận tải.

1.4.3 Quản lý nhân lực vận tải

Nhân lực vận tải là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động vận chuyển. Trong doanh nghiệp vận tải, nhân lực vận tải bao gồm đội ngũ tài xế, nhân viên điều phối vận tải, nhân viên giao nhận và các nhân viên hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động vận chuyển hàng hóa.

Quản lý nhân lực vận tải bao gồm các hoạt động như tuyển dụng, đào tạo, phân công công việc và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên vận tải. Doanh nghiệp cần đảm bảo đội ngũ nhân lực vận tải có đủ trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm trong công việc.

Đối với đội ngũ tài xế, doanh nghiệp cần thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng lái xe an toàn, kỹ năng xử lý tình huống và kiến thức về quy định giao thông. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần thực hiện việc giám sát thời gian làm việc của tài xế nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thời gian lái xe và thời gian nghỉ ngơi.

Ngoài ra, việc phân công công việc hợp lý và xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên vận tải cũng đóng vai trò quan trọng trong quản lý nhân lực vận tải. Thông qua việc đánh giá hiệu quả làm việc, doanh nghiệp có thể đưa ra các chính sách khen thưởng hoặc điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải.

1.4.4 Quản lý chi phí vận tải

Chi phí vận tải là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp logistics. Trong nhiều trường hợp, chi phí vận tải chiếm tỷ

trọng lớn trong tổng chi phí logistics của doanh nghiệp. Do đó, việc quản lý và kiểm soát chi phí vận tải là nhiệm vụ quan trọng nhằm tối ưu hóa hoạt động vận chuyển.

Nội dung quản lý chi phí vận tải bao gồm việc theo dõi, phân tích và kiểm soát các khoản chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Các khoản chi phí vận tải thường bao gồm chi phí nhiên liệu, chi phí tiền lương của tài xế và nhân viên vận tải, chi phí khấu hao phương tiện, chi phí bảo trì và sửa chữa phương tiện, chi phí cầu đường, phí bến bãi và các chi phí phát sinh khác.

Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống quản lý chi phí vận tải nhằm theo dõi và kiểm soát các khoản chi phí này một cách hiệu quả. Việc phân tích chi phí vận tải giúp doanh nghiệp xác định được các yếu tố làm tăng chi phí vận chuyển và từ đó đưa ra các biện pháp tối ưu hóa chi phí.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể áp dụng các giải pháp như tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển, tăng cường sử dụng công nghệ quản lý vận tải và cải thiện hiệu quả sử dụng phương tiện nhằm giảm thiểu chi phí vận tải và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.

1.4.5 Quản lý thông tin và chứng từ vận tải

Trong hoạt động vận tải, thông tin và chứng từ đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, kiểm soát và xác nhận quá trình vận chuyển hàng hóa. Do đó, quản lý thông tin và chứng từ vận tải là một nội dung không thể thiếu nhằm đảm bảo hoạt động vận tải được thực hiện chính xác, minh bạch và đúng quy định.

Nội dung quản lý thông tin và chứng từ vận tải bao gồm việc quản lý các loại chứng từ liên quan đến quá trình giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, vận đơn (Bill of Lading – B/L) là chứng từ quan trọng dùng để xác nhận việc người vận chuyển đã nhận hàng và cam kết vận chuyển hàng hóa đến địa điểm đã thỏa thuận. Đây đồng thời là căn cứ pháp lý xác định quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan.

Bên cạnh đó, Booking là chứng từ xác nhận việc đặt chỗ vận chuyển hàng hóa với hãng tàu hoặc đơn vị vận tải. Chứng từ này giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xây dựng kế hoạch vận chuyển và bố trí phương tiện phù hợp.

Đối với hàng nhập khẩu, lệnh giao hàng (Delivery Order – D/O) là chứng từ cho phép người nhận hàng thực hiện thủ tục nhận hàng tại cảng hoặc kho bãi. Ngoài ra,

phiếu giao nhận container (Equipment Interchange Receipt – EIR) được sử dụng để xác nhận tình trạng container tại thời điểm bàn giao giữa các bên liên quan.

Doanh nghiệp cũng cần quản lý các chứng từ như phiếu giao nhận hàng hóa và hóa đơn vận tải nhằm phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa, thanh toán chi phí và lưu trữ hồ sơ vận chuyển.

Ngoài việc quản lý chứng từ, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống lưu trữ và kiểm soát thông tin vận tải nhằm đảm bảo các dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và dễ dàng tra cứu khi cần thiết. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng các phần mềm quản lý vận tải nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thông tin và chứng từ vận tải.

Nhìn chung, quản lý thông tin và chứng từ vận tải góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động vận tải và hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát tốt quá trình vận chuyển hàng hóa.

1.4.6 Quản lý an toàn trong vận tải

Hoạt động vận tải luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến hàng hóa, phương tiện, người lao động và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, quản lý rủi ro và an toàn vận tải là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý vận tải nhằm hạn chế các tổn thất và đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra an toàn, liên tục.

Một trong những rủi ro phổ biến trong hoạt động vận tải là tai nạn giao thông. Các vụ tai nạn có thể gây thiệt hại về người, phương tiện và hàng hóa, đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng. Do đó, doanh nghiệp cần thường xuyên đào tạo kỹ năng lái xe an toàn, kiểm tra tình trạng kỹ thuật phương tiện và tuân thủ các quy định về an toàn giao thông.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần kiểm soát các rủi ro liên quan đến hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Việc lựa chọn phương tiện phù hợp, thực hiện đóng gói đúng quy cách và kiểm tra tình trạng hàng hóa trước và sau khi vận chuyển sẽ giúp hạn chế các tổn thất phát sinh.

Ngoài nguy cơ hư hỏng, mất mát hàng hóa cũng là một rủi ro thường gặp trong hoạt động vận tải. Doanh nghiệp cần xây dựng các biện pháp quản lý và giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Để chủ động ứng phó với các tình huống phát sinh, doanh nghiệp cần xây dựng phương án xử lý sự cố đối với các trường hợp như tai nạn giao thông, hỏng hóc phương tiện, chậm giao hàng hoặc mất mát hàng hóa. Các phương án này giúp doanh nghiệp giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khôi phục hoạt động vận tải.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp kiểm soát an toàn vận tải thông qua việc giám sát phương tiện, kiểm tra việc tuân thủ quy định của tài xế và ứng dụng các công nghệ hỗ trợ như hệ thống định vị GPS hoặc phần mềm quản lý vận tải. Điều này giúp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận chuyển và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

Tóm lại, quản lý rủi ro và an toàn vận tải giúp doanh nghiệp hạn chế các tổn thất phát sinh, đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.4.7 Chất lượng dịch vụ vận tải

Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải là quá trình xây dựng, duy trì và cải thiện chất lượng các dịch vụ vận chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh thị trường logistics ngày càng cạnh tranh, chất lượng dịch vụ vận tải không chỉ được đánh giá thông qua khả năng vận chuyển hàng hóa mà còn thể hiện ở mức độ đáp ứng các yêu cầu về thời gian, độ an toàn và sự hài lòng của khách hàng.

Một trong những nội dung quan trọng của quản lý chất lượng dịch vụ vận tải là kiểm soát chất lượng giao hàng. Doanh nghiệp cần đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng địa điểm, đúng số lượng và đúng yêu cầu của khách hàng. Chất lượng giao hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường.

Bên cạnh đó, tỷ lệ giao hàng đúng hạn là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng hoạt động vận tải. Việc đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian cam kết giúp doanh nghiệp nâng cao độ tin cậy đối với khách hàng và góp phần duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần kiểm soát tỷ lệ hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Việc hạn chế các tổn thất về hàng hóa không chỉ giúp giảm chi phí phát sinh mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

Một nội dung khác của quản lý chất lượng dịch vụ vận tải là tiếp nhận và xử lý các khiếu nại của khách hàng. Doanh nghiệp cần xây dựng quy trình xử lý khiếu nại rõ ràng, nhanh chóng và hiệu quả nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Bên cạnh đó, việc đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng cũng đóng vai trò quan trọng trong quản lý chất lượng dịch vụ vận tải. Thông qua việc thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng, doanh nghiệp có thể xác định những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trong tương lai.

Nhìn chung, quản lý chất lượng dịch vụ vận tải góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải, gia tăng sự hài lòng của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

1.5 Quy định pháp lý và chứng từ vận tải

Hoạt động vận tải trong lĩnh vực logistics chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp lý nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển hàng hóa được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn giao thông, quyền lợi của các bên liên quan và tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hệ thống chứng từ trong vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận thông tin hàng hóa, kiểm soát quá trình vận chuyển và làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán chi phí cũng như giải quyết các tranh chấp phát sinh.

Việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý và sử dụng hệ thống chứng từ hợp lệ không chỉ giúp doanh nghiệp đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động vận tải mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát hoạt động logistics. Do đó, việc nghiên cứu các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan đến hoạt động vận tải là cần thiết để làm cơ sở phân tích và đánh giá hoạt động quản lý vận tải tại doanh nghiệp.

1.5.1 Quy định pháp lý

Hoạt động vận tải hàng hóa tại Việt Nam được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau nhằm đảm bảo việc vận chuyển được thực hiện đúng quy định, an toàn và minh bạch. Các quy định này xác định rõ điều kiện kinh doanh vận tải, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cũng như trách nhiệm pháp lý trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Trước hết, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 là văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh các hoạt động liên quan đến giao thông và vận tải đường bộ. Theo Điều 64 Luật Giao thông đường bộ 2008, kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Doanh nghiệp muốn thực hiện hoạt động vận tải phải đáp ứng các điều kiện về phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện và phải có giấy phép kinh doanh vận tải do cơ quan có thẩm quyền cấp. Quy định này nhằm đảm bảo rằng các phương tiện tham gia vận tải phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn trước khi được phép vận chuyển hàng hóa.

Bên cạnh đó, Điều 67 Luật Giao thông đường bộ 2008 quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Theo đó, doanh nghiệp kinh doanh vận tải phải có bộ phận quản lý, điều hành vận tải; phương tiện vận tải phải được đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật và phải được gắn thiết bị giám sát hành trình. Quy định này giúp cơ quan quản lý nhà nước có thể kiểm soát hoạt động vận tải, đồng thời giúp doanh nghiệp theo dõi và quản lý phương tiện vận chuyển hiệu quả hơn.

Ngoài ra, hoạt động vận tải bằng xe ô tô còn chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Theo Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP, các phương tiện kinh doanh vận tải phải được gắn thiết bị giám sát hành trình (GPS). Thiết bị này có chức năng ghi nhận và truyền các thông tin như hành trình xe chạy, tốc độ xe và thời gian lái xe về hệ thống quản lý. Quy định này giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý có thể giám sát hoạt động vận tải, hạn chế tình trạng vi phạm tốc độ hoặc chạy sai lộ trình.

Một quy định quan trọng khác liên quan đến hoạt động vận tải là quy định về thời gian làm việc của lái xe. Theo Điều 65 Luật Giao thông đường bộ 2008, thời gian lái xe liên tục của người điều khiển ô tô không được quá 4 giờ và tổng thời gian lái xe trong một ngày không được quá 10 giờ. Quy định này nhằm đảm bảo sức khỏe và sự tỉnh táo của tài xế, từ đó hạn chế các nguy cơ tai nạn giao thông trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Bên cạnh đó, hoạt động vận tải container đường bộ còn chịu sự kiểm soát về trọng tải phương tiện. Theo quy định tại Thông tư 46/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, phương tiện vận tải không được chở hàng vượt quá tải trọng cho phép của xe và tải trọng của cầu, đường. Đối với xe đầu kéo container, việc tuân thủ quy định về

tải trọng là bắt buộc nhằm đảm bảo an toàn giao thông và tránh gây hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông.

Ngoài các quy định về tải trọng và phương tiện, hoạt động vận tải container còn phải tuân thủ các quy định liên quan đến kiểm định phương tiện và giấy phép lái xe. Các phương tiện vận tải phải được kiểm định định kỳ về an toàn kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, đồng thời tài xế điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện điều khiển.

Nhìn chung, các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động vận tải có vai trò quan trọng trong việc tạo ra khung pháp lý cho hoạt động vận tải hàng hóa. Việc tuân thủ đầy đủ các quy định này giúp doanh nghiệp đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động vận chuyên, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả quản lý vận tải.

1.5.2 Chứng từ trong hoạt động vận tải

Chứng từ vận tải là các loại giấy tờ được sử dụng trong quá trình vận chuyển hàng hóa nhằm ghi nhận thông tin liên quan đến hàng hóa, phương tiện vận chuyên, người gửi hàng và người nhận hàng. Các chứng từ này đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận quá trình giao nhận hàng hóa, xác định trách nhiệm của các bên tham gia và đảm bảo tính hợp pháp của hoạt động vận tải.

Về mặt lý thuyết, chứng từ vận tải có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động logistics và quản lý vận tải. Trước hết, đây là căn cứ pháp lý để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình vận chuyên hàng hóa. Bên cạnh đó, chứng từ vận tải còn giúp doanh nghiệp kiểm soát và theo dõi quá trình vận chuyên, đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng số lượng, đúng thời gian và đúng địa điểm theo thỏa thuận. Ngoài ra, các chứng từ này còn là cơ sở để thực hiện các hoạt động thanh toán, hạch toán chi phí và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình vận chuyên.

Một số loại chứng từ vận tải phổ biến bao gồm:

- *Booking (Phiếu đặt chỗ)*

Là chứng từ do hãng tàu hoặc đại lý hãng tàu phát hành để xác nhận việc đặt chỗ vận chuyên hàng hóa trên tàu. Booking thể hiện các thông tin quan trọng như tên chủ hàng, cảng xếp hàng, cảng dỡ hàng, loại container và thời gian dự kiến tàu chạy. Đây

là căn cứ quan trọng để doanh nghiệp vận tải tổ chức kế hoạch lấy container và vận chuyển hàng hóa

- *Vận đơn (Bill of Lading – B/L):*

Là một trong những chứng từ quan trọng trong hoạt động vận tải, đặc biệt là vận tải quốc tế. Vận đơn do người vận chuyển hoặc đại diện của người vận chuyển phát hành sau khi nhận hàng để vận chuyển.

Chứng từ này có ba chức năng chính, bao gồm: là biên lai xác nhận người vận chuyển đã nhận hàng, là bằng chứng của hợp đồng vận tải và là chứng từ xác nhận quyền sở hữu hàng hóa. Trong nhiều trường hợp, vận đơn còn được sử dụng trong thanh toán quốc tế và chuyển nhượng quyền sở hữu hàng hóa.

- *Lệnh giao hàng:*

Lệnh giao hàng là chứng từ do hãng tàu hoặc đại lý hãng tàu cấp cho người nhận hàng sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán liên quan. Chứng từ này cho phép người nhận hàng đến cảng hoặc kho để nhận container.

- *Phiếu giao nhận container (EIR – Equipment Interchange Receipt):*

EIR là chứng từ xác nhận việc bàn giao container giữa các bên trong quá trình vận chuyển, ví dụ như giữa cảng và doanh nghiệp vận tải hoặc giữa depot và doanh nghiệp vận tải. Chứng từ này ghi nhận tình trạng container tại thời điểm bàn giao.

- *Phiếu giao nhận hàng hóa:*

Phiếu giao nhận hàng hóa là chứng từ được sử dụng để xác nhận việc giao và nhận hàng giữa các bên liên quan như doanh nghiệp vận tải, chủ hàng và kho hàng. Chứng từ này thường ghi rõ thông tin về loại hàng hóa, số lượng và thời gian giao nhận.

- *Hóa đơn vận tải:*

Hóa đơn vận tải là chứng từ được doanh nghiệp vận tải phát hành để yêu cầu khách hàng thanh toán chi phí vận chuyển. Chứng từ này thể hiện giá trị dịch vụ vận tải mà doanh nghiệp đã cung cấp

Nhìn chung, hệ thống chứng từ trong hoạt động vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và kiểm soát quá trình vận chuyển hàng hóa. Việc sử dụng đầy đủ và chính xác các chứng từ giúp doanh nghiệp đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động vận tải, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý và điều hành vận tải.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI CÔNG TY TNHH MTV SONG GIA HƯNG

2.1 Khái quát về Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng



Hình 2. 1 Logo Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng

- Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG GIA HƯNG
- Tên tiếng Anh: SONG GIA HUNG COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: SGH CO.,LTD
- Địa chỉ trụ sở chính: 64 Lê Duẩn, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 090.112.89.89
- Địa chỉ mail: vantaishgh@gmail.com
- Được thành lập vào ngày: 14/12/2010
- Mã số doanh nghiệp: 0401393277

2.1.1 Khái quát về Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng

Ngay từ những ngày đầu thành lập vào năm 2010, Công ty Song Gia Hưng đã xác định rõ định hướng phát triển trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ và vận tải container, lấy uy tín, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng gia tăng, đặc biệt tại khu vực miền Trung, công ty từng bước đầu tư vào phương tiện vận tải, nguồn nhân lực và quy trình khai thác nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường.

Trải qua hơn 10 năm trong quá trình hình thành và phát triển, Song Gia Hưng không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực vận chuyển cũng như đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Bên cạnh vận tải container đường bộ, công ty còn phát triển thêm dịch vụ giao nhận hàng hóa và đại lý bán vé máy bay, góp phần hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics và gia tăng giá trị phục vụ khách hàng.

Đến nay, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng đã xây dựng được vị thế nhất định trong lĩnh vực vận tải và giao nhận hàng hóa, trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh

nghiệp trong và ngoài khu vực. Với định hướng phát triển bền vững, công ty tiếp tục chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải tiến dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng trong thời gian tới.

2.1.2 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

❖ Tầm nhìn

Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng hướng đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp vận tải và giao nhận hàng hóa uy tín hàng đầu tại khu vực miền Trung, từng bước mở rộng phạm vi hoạt động trên toàn quốc. Công ty không ngừng nâng cao năng lực vận chuyển, chất lượng dịch vụ và tính chuyên nghiệp trong hoạt động logistics nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

❖ Sứ mệnh

Sứ mệnh của Công ty Song Gia Hưng là cung cấp các giải pháp vận tải và giao nhận hàng hóa an toàn, đúng tiến độ và hiệu quả, góp phần tối ưu hóa chi phí logistics cho khách hàng. Bên cạnh đó, công ty cam kết xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài dựa trên sự tin cậy, trách nhiệm và cùng phát triển bền vững với các đối tác, khách hàng và người lao động

❖ Giá trị cốt lõi

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng luôn lấy các giá trị cốt lõi sau làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động kinh doanh:

- **Uy tín:** Luôn đặt chữ tín lên hàng đầu, đảm bảo thực hiện đúng cam kết với khách hàng và đối tác về thời gian, chất lượng dịch vụ và trách nhiệm đối với hàng hóa.
- **Tận tình:** Phục vụ khách hàng với tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng hỗ trợ và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển và giao nhận.
- **Chất lượng dịch vụ:** Không ngừng cải tiến quy trình làm việc, đầu tư phương tiện và nâng cao năng lực nhân sự nhằm mang đến dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

- **Hợp tác và phát triển bền vững:** Xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng, đối tác trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển.

2.1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Hiện nay, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực như:

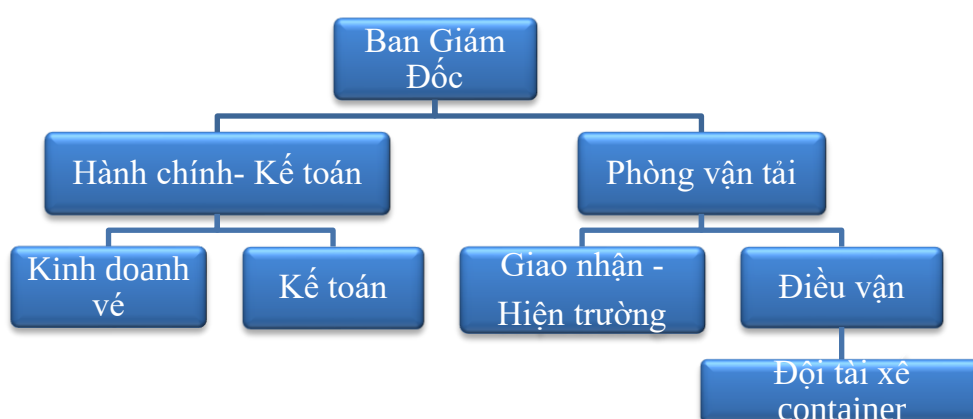
❖ **Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và vận tải container:** Đây là lĩnh vực kinh doanh chính của công ty. Song Gia Hưng cung cấp dịch vụ vận chuyển container từ cảng đến nhà máy và ngược lại, phục vụ nhu cầu đóng rút hàng hóa cho khách hàng. Công ty có khả năng vận chuyển nhiều loại hàng hóa khác nhau, không giới hạn chủng loại và đảm bảo đúng tiến độ giao nhận.

❖ **Dịch vụ giao nhận hàng hóa:** Cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế, hỗ trợ khách hàng trong các khâu liên quan đến xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa, tư vấn phương án vận tải phù hợp nhằm đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian và hiệu quả.

❖ **Dịch vụ đại lý bán vé máy bay:** Song Gia Hưng là đại lý của nhiều hãng hàng không nội địa và quốc tế như Vietnam Airlines, VietJet Air, Bamboo Airways,... Hỗ trợ khách hàng đặt vé với giá hợp lý và hỗ trợ làm thủ tục check-in nhanh chóng, thuận tiện.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ

2.1.4.1 Cơ cấu tổ chức



Hình 2. 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1.4.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

❖ Ban Giám Đốc

Chức năng: Là bộ phận lãnh đạo cao nhất của công ty, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành và định hướng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển, lập kế hoạch kinh doanh, quản lý và giám sát hoạt động của các phòng ban, ban hành các chính sách quản lý, ký kết hợp đồng với khách hàng và đối tác, đồng thời kiểm soát tình hình tài chính cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

❖ Phòng Hành chính - Kế toán

Chức năng: Quản lý công tác hành chính, nhân sự và tài chính kế toán của công ty, đảm bảo hoạt động quản lý nội bộ được thực hiện hiệu quả và minh bạch.

Nhiệm vụ: Quản lý công tác hành chính, nhân sự, hồ sơ lao động và các chế độ cho người lao động; đồng thời thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính, theo dõi thu – chi, kiểm soát chi phí và lập các báo cáo tài chính theo quy định.

• Bộ phận kinh doanh phòng vé

Nhiệm vụ: Tư vấn, cung cấp thông tin về lịch trình và giá vé, thực hiện các nghiệp vụ đặt vé, xuất vé, chăm sóc khách hàng.

• Bộ phận kế toán

Nhiệm vụ: Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, quản lý thu – chi và công nợ, kiểm tra chứng từ, hóa đơn liên quan đến hoạt động kinh doanh, đồng thời lập các báo cáo tài chính và báo cáo thuế theo quy định.

❖ Phòng Vận tải

Chức năng: Là bộ phận trực tiếp tổ chức, phối hợp và quản lý toàn bộ hoạt động vận tải container của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. Bộ phận này có chức năng tiếp nhận thông tin lô hàng, triển khai các thủ tục giao nhận tại cảng/depot và điều phối phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng tiến độ, đúng yêu cầu của khách hàng.

Nhiệm vụ: Tiếp nhận thông tin vận chuyển, lập kế hoạch và điều phối phương tiện, phân công tài xế, theo dõi quá trình vận chuyển, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh

và đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng thời gian, địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

- **Nhân viên giao nhận – hiện trường**

Nhiệm vụ: Tiếp nhận và xử lý các chứng từ liên quan đến lô hàng, thực hiện các thủ tục giao nhận tại cảng, depot và kho bãi, theo dõi lịch tàu cùng các mốc thời gian quan trọng, đồng thời phối hợp với bộ phận điều vận nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển được thực hiện đúng kế hoạch.

- **Nhân viên điều vận xe**

Nhiệm vụ: Tiếp nhận thông tin vận chuyển, lập kế hoạch và điều phối phương tiện, phân công tài xế thực hiện các chuyến hàng, theo dõi quá trình vận chuyển và phối hợp với các bộ phận liên quan để xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra đúng kế hoạch.

- ❖ **Đội ngũ tài xế container**

Chức năng: Là lực lượng trực tiếp thực hiện hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe container của công ty.

Nhiệm vụ: Thực hiện vận chuyển hàng hóa theo kế hoạch điều vận, đảm bảo an toàn cho hàng hóa và phương tiện, tuân thủ các quy định về giao thông và quy trình vận tải của công ty, đồng thời phối hợp với bộ phận điều vận và kịp thời báo cáo các sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển.

2.1.5 Nguồn lực doanh nghiệp

- ❖ **Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng bao gồm: Văn phòng, bãi xe, xe cont.

Văn phòng làm việc:

- Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng – 64 Lê Duẩn, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- Khu văn phòng bao gồm các bộ phận phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động vận tải – giao nhận và hỗ trợ dịch vụ đại lý bán vé máy bay của công ty. Trang thiết bị văn phòng được trang bị tương đối đầy đủ, bao gồm máy tính, máy in, máy photocopy, điều hòa, tủ hồ sơ, bàn làm việc và các thiết bị cần thiết khác đáp ứng tốt nhu cầu làm việc hằng ngày của nhân viên.

Bãi xe: Được bố trí tại Sân vận động Hòa Xuân, thuận lợi cho việc tập kết, bảo quản và điều phối phương tiện vận tải.

Phương tiện vận tải :

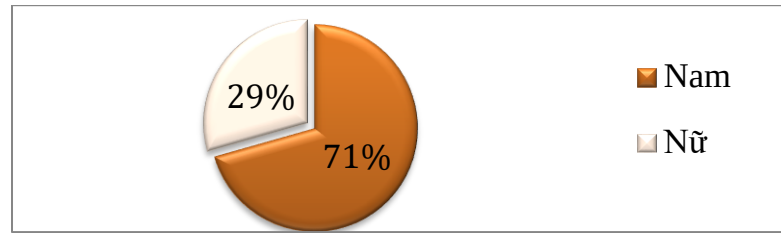
- Xe đầu kéo cont : 09 xe
- Thiết bị giám sát hành trình xe: 09 thiết bị

Nhân xét: Nhìn chung, hệ thống cơ sở vật chất của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện tại. Đội xe container cùng thiết bị giám sát hành trình giúp công ty chủ động trong hoạt động vận tải và quản lý phương tiện. Bãi xe được bố trí tại vị trí thuận lợi cho việc tập kết và điều phối xe.

❖ Nguồn nhân lực:

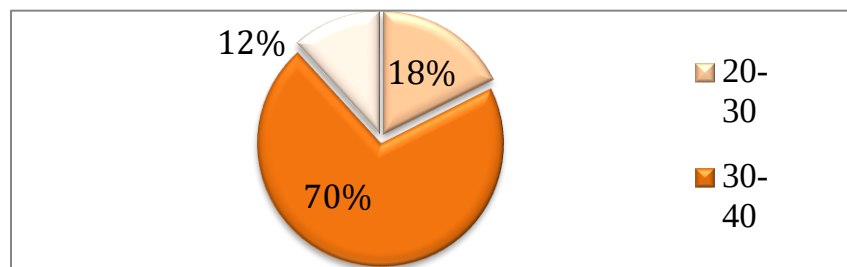
Bộ phận	Số lượng (người)	Trình độ, kinh nghiệm và nhiệm vụ chính
Ban Giám đốc	02	Gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc, đều có trình độ đại học chuyên ngành vận tải và logistics. Có trên 10–15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải đường bộ và vận tải biển, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, điều hành và kiểm soát hoạt động của công ty.
Phòng Hành chính - Kế toán	04	Gồm 02 nhân viên kinh doanh phòng vé và 02 nhân viên kế toán. Nhân viên kinh doanh có khoảng 5–7 năm kinh nghiệm trong tư vấn dịch vụ, bán vé và chăm sóc khách hàng. Nhân viên kế toán có từ 4–8 năm kinh nghiệm, thực hiện công tác hạch toán, quản lý chứng từ và lập báo cáo tài chính.
Phòng Điều vận/Vận tải	02	Gồm 01 nhân viên điều vận xe và 01 nhân viên giao nhận hiện trường. đều có trình độ đại học và từ 5–10 năm kinh nghiệm trong công tác điều phối phương tiện, giám sát lộ trình và xử lý nghiệp vụ giao nhận hàng hóa.
Tài xế container	09	Là lực lượng trực tiếp thực hiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, đảm bảo tiến độ giao nhận, an toàn hàng hóa và tuân thủ các quy định trong quá trình vận tải.

Cơ cấu nguồn nhân lực của công ty được thể hiện thông qua hai tiêu chí cơ bản là giới tính và độ tuổi, được trình bày tại các biểu đồ sau.



Biểu đồ 2. 1: Biểu đồ giới tính

Qua biểu đồ cơ cấu giới tính cho thấy, lực lượng lao động của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng chủ yếu là nam giới do đặc thù hoạt động vận tải container và giao nhận hiện trường đòi hỏi sức khỏe, khả năng làm việc với cường độ cao và thường xuyên di chuyển. Trong khi đó, lao động nữ chủ yếu làm việc tại các bộ phận hành chính, kế toán và kinh doanh.



Biểu đồ 2. 2: Biểu đồ cơ cấu độ tuổi

Biểu đồ cơ cấu độ tuổi phản ánh đội ngũ nhân sự của công ty có kinh nghiệm làm việc tương đối vững vàng, phù hợp với yêu cầu chuyên môn và tính ổn định trong hoạt động vận tải – giao nhận. Đồng thời, sự hiện diện của nhóm lao động trẻ (20–30 tuổi) cũng tạo điều kiện cho công ty bổ sung nguồn nhân lực năng động, dễ thích nghi và tiếp thu công nghệ mới trong thời gian tới.

Nhận xét chung: Nhìn chung, nguồn nhân lực của Công ty có quy mô gọn nhẹ, phù hợp với hoạt động vận tải container đường bộ. Tuy nhiên, khi khối lượng vận chuyển tăng cao, doanh nghiệp có thể gặp áp lực về nhân sự, do đó cần chú trọng đào tạo và bổ sung nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

❖ *Nguồn tài chính*

Nhằm phản ánh rõ hơn thực trạng nguồn lực tài chính của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng, dưới đây là bảng Báo cáo tài chính của Công ty:

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.490.076.045	1.744.828.684
II. Các khoản phải thu	130	6.201.157.276	6.132.427.444
Phải thu của khách hàng	131	4.166.559.066	4.039.186.937
Trả trước cho người bán	132	1.415.647.262	1.530.353.050
Phải thu khác	134	618.950.948	562.887.456
V. Tài sản cố định	150	5.378.802.023	6.104.980.669
Nguyên giá	151	11.700.240.706	11.700.240.706
Giá trị hao mòn lũy kế	152	(6.321.438.683)	(5.595.260.037)
VIII. Tài sản khác	180	175.450.435	280.900.179
Thuế GTGT được khấu trừ	181	175.450.435	280.900.179
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200	13.245.485.779	14.263.136.795
I. Nợ phải trả	300	10.064.313.935	11.777.964.685
Phải trả người bán	311	2.715.182.848	2.884.722.050
Người mua trả tiền trước	312	1.227.086.729	1.337.506.049
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	157.979.148	137.487.952
Phải trả khác	315	3.747.656.878	4.699.269.478
Vay và nợ thuê tài chính	316	2.216.458.332	2.698.979.157
II. Vốn chủ sở hữu	400	3.181.171.844	2.485.172.289
Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.000.000.000	4.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417	(818.828.156)	(1.514.827.711)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	500	13.245.485.779	14.263.136.795

Căn cứ vào Báo cáo tình hình tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng, tổng tài sản cuối năm đạt 13.245.485.779 đồng, giảm 7,14% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu do giá trị tài sản cố định giảm bởi chi phí khấu hao trong kỳ, trong khi doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

Mặc dù tổng tài sản giảm nhưng nợ phải trả cũng giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên, cho thấy doanh nghiệp không mở rộng hoạt động bằng việc vay thêm vốn mà đang từng bước tái cơ cấu tài chính theo hướng an toàn và ổn định hơn. Đối với tài sản

ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền giảm, trong khi các khoản phải thu khách hàng tăng nhẹ. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã sử dụng nguồn tiền cho hoạt động kinh doanh và có xu hướng gia tăng bán chịu cho khách hàng. Do đó, công tác quản lý dòng tiền và thu hồi công nợ cần tiếp tục được chú trọng trong thời gian tới.

Đối với tài sản cố định, giá trị tài sản giảm 11,9% do khấu hao, trong khi không phát sinh đầu tư mới. Điều này cho thấy doanh nghiệp chủ yếu tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống phương tiện hiện có.

Về cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn vốn chủ sở hữu, cho thấy doanh nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay, tiềm ẩn áp lực thanh toán và rủi ro mất cân đối dòng tiền. Tuy nhiên, việc nợ phải trả giảm và vốn chủ sở hữu tăng trong năm 2024 cho thấy doanh nghiệp đang từng bước cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng an toàn hơn.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng trong năm 2024 tương đối ổn định. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần tiếp tục tăng cường quản lý dòng tiền, kiểm soát công nợ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

2.2 Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty Song Gia Hưng

2.2.1 Phân tích về môi trường vi mô

❖ Khách hàng

Hiện nay khách hàng chính của Song Gia Hưng chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất và thương mại ở Miền Trung có nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng container, tiêu biểu như: Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ, Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình, Công ty TNHH Saint- Gobain, Chi nhánh Vietranstimex Miền Trung, Công ty TNHH Dệt may Thương mại Tấn Minh, Công ty Cổ phần Vận tải Biển Đông Phía Nam,...

❖ Đối thủ cạnh tranh

	Ưu điểm	Nhược điểm
Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải và Du Lịch Đức Tô	- Công ty có kinh nghiệm hoạt động lâu năm trong lĩnh vực vận tải tại địa bàn TP. Đà Nẵng - Hoạt động nhiều mảng như vận tải, thương mại và du lịch. - Sở hữu xe cont số lượng lớn.	- Phần lớn xe cont là xe đời cũ, làm giảm hiệu quả khai thác. - Đội ngũ tài xế có độ tuổi cao, hạn chế về sức khỏe và khả năng thích ứng với công nghệ mới.
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cường Đại Lợi	- Sở hữu nhiều xe và nhiều moóc, đáp ứng tốt các đơn hàng có khối lượng. - Chủ động phương tiện nên linh hoạt trong điều phối và giao hàng.	- Phương tiện gần hết niên hạn sử dụng. - Hoạt động vận chuyển chủ yếu trong phạm vi nội thành. - Đội ngũ lái xe có độ tuổi tương đối cao hạn chế tiếp cận công nghệ quản lý vận tải mới.
Công ty TNHH VietCo Logistics	- Cung cấp đa dạng dịch vụ logistics. - Có mạng lưới đối tác vận tải rộng. - Quy trình làm việc chuyên nghiệp.	- Phụ thuộc nhiều vào phương tiện thuê ngoài. - Quy mô doanh nghiệp chưa lớn. - Hoạt động chịu ảnh hưởng bởi thị trường xuất nhập khẩu.
Sự khác biệt của Công ty Song Gia Hưng so với đối thủ	- Sở hữu đội xe tương đối mới, khai thác tốt các tuyến liên tỉnh. - Chi phí nhiên liệu và bảo dưỡng thấp hơn so với doanh nghiệp sử dụng xe cũ. - Đội ngũ tài xế trẻ, linh hoạt và dễ thích ứng công nghệ - Đảm bảo tiến độ và chất lượng dịch vụ vận chuyển.	

❖ **Nhà cung cấp:** Nhà cung cấp trong lĩnh vực vận tải – giao nhận của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng bao gồm nhiều nhóm dịch vụ khác nhau, cụ thể:

- **Đơn vị cung cấp vận tải :** Công ty TNHH Ô tô Hồng Sơn Star Đà Nẵng.
- **Đơn vị cung cấp nhiên liệu phục vụ cho đội xe container:** Công ty TNHH Phát triển Thương mại Khánh Ty, Công ty TNHH Thương mại Núi Thành, ..

- **Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo dưỡng – sửa chữa phương tiện:** Công ty TNHH Tín Bình Auto, Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh.

- **Đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ:** Công ty Cổ phần Điện tử Viễn thông Ánh Dương,... và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động vận tải.

Chất lượng dịch vụ và chi phí từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành dịch vụ vận tải cũng như khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường. Do đó, việc duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài với các nhà cung cấp uy tín giúp Công ty Song Gia Hưng kiểm soát tốt chi phí, hạn chế rủi ro phát sinh và đảm bảo hoạt động vận tải – giao nhận diễn ra liên tục, hiệu quả.

❖ **Đối tác:** Trong hoạt động vận tải và giao nhận, các tổ chức trung gian giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dịch vụ.

- Các trung gian chủ yếu của Công ty Song Gia Hưng bao gồm:

- **Cảng biển và đơn vị khai thác cảng (cảng Đà Nẵng):** nơi thực hiện các thủ tục lấy và trả container.

- **Các đơn vị liên kết vận tải:** Một số đơn vị vận tải liên kết tiêu biểu có thể kể đến như Công ty Cổ phần Liên Kết Thái Bình Dương, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Mai Cường, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cường Đại Lợi,... Các đơn vị này hỗ trợ Công ty Song Gia Hưng trong việc cung cấp phương tiện vận chuyển container, góp phần đảm bảo hoạt động giao nhận diễn ra liên tục và linh hoạt.

- **Các cơ quan, tổ chức liên quan:** Hải quan, ngân hàng, bảo hiểm... hỗ trợ trong quá trình giao nhận và thanh toán.

Sự phối hợp hiệu quả với các bên trung gian giúp công ty đảm bảo quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi, đúng tiến độ và hạn chế rủi ro phát sinh.

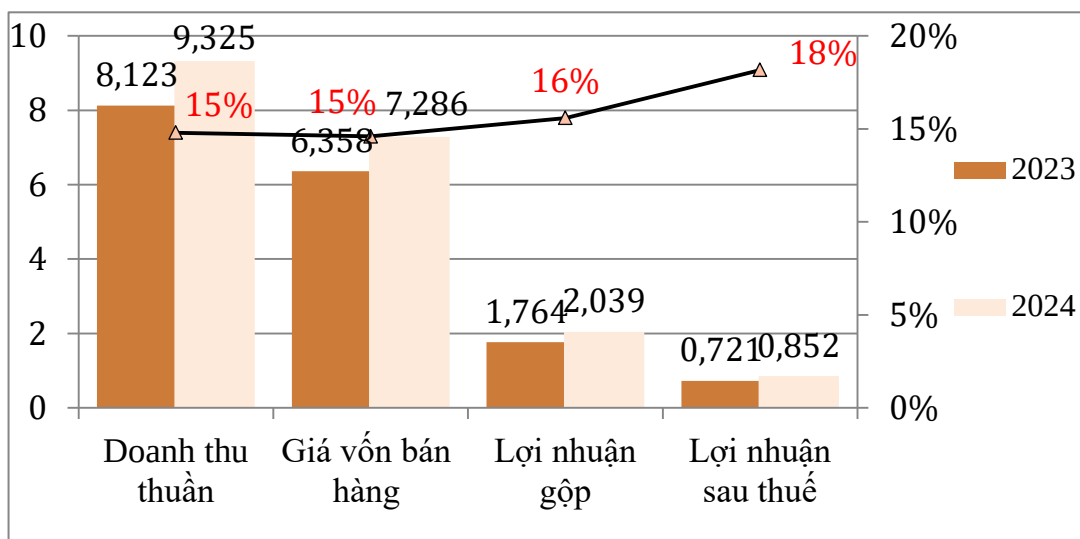
2.2.2 Kết quả kinh doanh của công ty

Để có cái nhìn tổng quát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng, bảng dưới đây tổng hợp các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm gần nhất(2023–2024):

Chỉ tiêu 1	Mã số 2	Thuyết minh 3	Kỳ này 4	Kỳ trước 5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	9.328.287.575	8.123.668.380
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.450.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		9.325.837.575	8.123.668.380
4. Giá vốn hàng bán	11		7.286.061.967	6.358.934.704
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.039.775.608	1.764.733.676
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		380.646	223.618
7. Chi phí tài chính	22		47.287.110	60.761.609
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		47.287.110	60.761.609
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		927.601.224	802.141.382
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		1.065.267.920	902.054.303
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	1.065.267.920	902.054.303
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		213.053.584	180.410.861
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		852.214.336	721.643.442

Hình 2. 3 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm gần nhất(2023–2024)

Qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023–2024 cho thấy tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty Song Gia Hưng có sự biến động giữa hai năm. Những biến động này trình bày cụ thể trong biểu đồ so sánh kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua hai năm. Cụ thể :



Biểu đồ 2. 3 So sánh kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua hai năm.

Dựa vào biểu đồ có thể thấy trong năm 2024, quy mô hoạt động kinh doanh của công ty được mở rộng so với năm 2023. Điều này thể hiện qua việc doanh thu và các khoản chi phí liên quan cùng tăng, cho thấy công ty không chỉ duy trì hoạt động như trước mà đang đẩy mạnh hoạt động ở mức cao hơn, khai thác thị trường nhiều hơn so với năm trước.

Cụ thể, doanh thu thuần tăng khoảng 15%, đồng thời giá vốn hàng bán cũng tăng với mức tương đương. Việc doanh thu và giá vốn cùng tăng cho thấy công ty đang tăng trưởng theo hướng mở rộng quy mô hoạt động, tức là khối lượng công việc nhiều hơn, phạm vi hoạt động lớn hơn và nguồn lực sử dụng cũng tăng theo. Đây là dạng tăng trưởng theo chiều rộng. Tuy nhiên, điểm tích cực là giá vốn không tăng nhanh hơn doanh thu, nên phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí trực tiếp không bị thu hẹp. Điều này cho thấy trong quá trình mở rộng hoạt động, công ty chưa gặp áp lực lớn về chi phí, việc tổ chức và vận hành vẫn tương đối ổn định.

Nhờ kiểm soát được giá vốn, lợi nhuận gộp tăng khoảng 16%, cao hơn tốc độ tăng doanh thu. Điều này phản ánh hoạt động kinh doanh chính của công ty đang tạo ra giá trị tốt hơn, không chỉ tăng về số lượng mà còn nâng cao hiệu quả trên mỗi đồng doanh thu.

Điểm mấu chốt thể hiện rõ trên biểu đồ là lợi nhuận sau thuế tăng khoảng 18%, cao hơn cả tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận gộp. Kết quả này cho thấy sau khi trừ toàn bộ chi phí, công ty giữ lại được nhiều lợi nhuận hơn so với năm trước. Điều này phản ánh công ty quản lý khá tốt các khoản chi phí ngoài giá vốn, đặc biệt là chi phí tài chính và chi phí quản lý, giúp hiệu quả kinh doanh chung được cải thiện.

Tổng hợp lại, biểu đồ cho thấy doanh thu tăng đã kéo theo lợi nhuận tăng, trong đó lợi nhuận tăng với tốc độ cao hơn. Điều này phản ánh công ty không chỉ mở rộng quy mô hoạt động mà còn kiểm soát chi phí tốt hơn, hoạt động kinh doanh trong năm 2024 có hiệu quả và ổn định hơn so với năm 2023.

2.3 Thực trạng chung về hoạt động quản lý vận tải tại Công ty

2.3.1 Quy trình quản lý vận tải tại Công ty

2.3.1.1 Tiếp nhận thông tin và xác định nhu cầu vận tải

Bộ phận thực hiện: Bộ phận giao nhận - hiện trường

Nội dung thực hiện: Quy trình quản lý vận tải tại công ty bắt đầu khi bộ phận giao nhận – hiện trường tiếp nhận thông tin lô hàng từ khách hàng hoặc hãng tàu. Các thông tin này thường được gửi thông qua email công ty hoặc trao đổi trực tiếp qua Zalo. Tùy theo loại hình vận chuyển là hàng xuất khẩu hay nhập khẩu, bộ phận hiện trường sẽ tiếp nhận kiểm tra các thông tin cần thiết để xác định nhu cầu vận tải cho lô hàng.

*** Trường hợp 1: Hàng xuất khẩu**

Đối với hàng xuất khẩu, bộ phận giao nhận – hiện trường tiếp nhận các thông tin từ khách hàng hoặc hãng tàu như Booking, Bill of Lading (Bill), thông tin container và lịch đóng hàng. Sau khi tiếp nhận thông tin, nhân viên hiện trường tiến hành kiểm tra các thông tin của lô hàng, bao gồm:

- Chủ hàng
- Địa điểm đóng hàng
- Thời gian dự kiến vận chuyển
- Trọng lượng và loại container

Sau đó, bộ phận hiện trường thực hiện một số công việc chuẩn bị liên quan đến container và thủ tục giao nhận nhằm xác định kế hoạch vận chuyển phù hợp, bao gồm:

- Cọc container: thực hiện đặt cọc container với hãng tàu hoặc đơn vị cho thuê container để đảm bảo container được sử dụng đúng mục đích và hoàn trả đúng quy định.
- Nhận seal container: nhận seal từ hãng tàu hoặc đơn vị cung cấp để niêm phong container sau khi đóng hàng.



Hình 2. 4: Seal hãng tàu ONE

- Theo dõi lịch tàu và thời gian cut-off: nhằm xác định thời hạn cuối cùng đưa container vào cảng trước khi tàu khởi hành.
- Chuẩn bị thủ tục thông quan: phối hợp với bộ phận chứng từ để chuẩn bị hồ sơ hải quan cho lô hàng xuất khẩu.
- Thực hiện lệnh nâng hạ container rỗng tại depot: nhằm chuẩn bị container rỗng để đưa đến địa điểm đóng hàng theo kế hoạch.

YANG MING
 Yang Ming Marine Transport Corporation
 100, North Bridge Road, #14-01 The Hongkong Bank Building, Singapore 049312
 Email: yangming@yangming.com

BOOKING NOTE

Cấp cho booking số : YMTA160302118 Người đại diện : VIETLINE
 Tên Bù : ANBENRAY 260N / GSI AFRICA 02N
 Ngày lưu chày : 17/04/2016
 Số lượng container : 25.0000
CLEAN, GOOD, CONTAINER! THANKS SO MUCH!

Cảng LTD : BANANG Loại hàng hoá : Yin a m th ra n t th a n t t p h t a n t t
 Cảng TS : HONGKONG Cảng đích : NINGBO
 Cảng DIC : NINGBO Load Mode/Discharge Mode : CY/CY
 Nơi cấp container : GHORTUNE DEPOT (DAD)
 Nơi hạ bãi : Tien Sa port
 Closing time : TRƯỚC 23.00 GIỜ NGÀY 15/04/2016

IMPORTANT NOTICE:
 *Yang Ming do not accept containers with prefixes: ALXU, BYTU, CBKU, CGVU, FDCU, FESU, HDXU, IRSU, MAU, NMKU, RZU, SBAU, SFU, SSGU, TTPU, TRU, VOXU, XBU, RZDU, DURU, THRU, OFRU, SBEU, ZCU, ZCU, ZIMU, ZMOU, ZWU, AGU, CAU, GDU, GURU, MQU, TRU, AKU, BANU, BOCU, DAMU, FMCU, FURU, KGU, LGU, LBU, PAPU, PARU, PESU, RPU, TDU, WOSU, XAU and XNU.
 Should any of containers with the above-mentioned prefixes be found on-board, the shipper and the consignee have to take the responsibility jointly, and bear any loss or extra charges caused by said containers or the related actions on time directly or indirectly (for example, immediately unload said container).
 *YU do not accept RICE shipment to SHU which belong to crechotly Felle Natural Food The Ltd.
 *YU do not accept shipment belong to crechotly WELL-BEING ENTERPRISE CO., LTD.
 *The contact YU Destination for information of all relevant charges at Destination
 =====
 *KH không phải kiểm tra tại container, đầu kiện và sinh, kỹ thuật của container trước khi xe đi và kho rỗng. Sử dụng seal Yang Ming. Chụp hình tình trạng container.
 *Container lấy rỗng và yêu cầu từ gửi bộ tem ngay hôm (nếu có)
 *Trọng lượng tối đa bao gồm vỏ container:
 - Shanghai Import and transit Cargo: <30.5 MTS
 - Naha Import and transit Cargo: <30 MTS
 - Inland TAIWAN Import Cargo (WUTU, TAOYUAN, ...): 20DC40DC/40HQ: <=28.45MTS; 45HQ=<28MTS; 20RF/40RQ=<27.5MTS
 - MALAYSIA sideports:
 KCH4BKU/WUSUK port: 20'=<27MTS; 40'=<32MTS
 SRW port: 20'=<30MTS; 40'=<32.5MTS
 LBU port: 20'40'=<28MTS
 *Cảng chính khác không vượt quá payload ghi trên của container
 *Liên hệ: COCHQ: 5 ngày DET & 5 ngày DEM; DQFORC: 3 ngày DET & 3 ngày DEM; SOC FAK: 5 ngày DEM; SOC DG: 3 ngày DEM
 *Tất cả những booking thể hiện lấy rỗng & hạ bãi PHUOC LONG PORT, vui lòng lấy rỗng đóng khai pick up bằng xe tải hạ bãi đóng bãi ở KCH PHUOC LONG P.
 *Hàng hạ bãi tại KCH, vui lòng kiểm tra trực tiếp với KCH phi trucking & các chi phí khác
 *Tất cả container hàng xuất, khách hàng vui lòng khai báo trên export duty để thông tin các mặt hàng có giá trị cao như cá phi, hạt tiêu theo yêu cầu của cảng. Vui lòng đưa ghi chú vào phần Remark với nội dung "CÁ PHI, HẠT TIÊU."
 Hotline Hồ Chí Minh:
 POC1: Hot line - cont rỗng (0919 121 435)

Hình 2. 5 BK - Booking Note

*** Trường hợp 2: Hàng nhập khẩu**

Đối với hàng nhập khẩu, bộ phận giao nhận – hiện trường tiếp nhận thông tin lô hàng từ hãng tàu hoặc khách hàng như Bill of Lading, thông tin container và lịch tàu cập cảng. Sau khi tiếp nhận thông tin, nhân viên hiện trường tiến hành kiểm tra các thông tin liên quan đến lô hàng, bao gồm:

- Chủ hàng
- Cảng nhận container
- Địa điểm giao hàng
- Loại container và trọng lượng hàng hóa

Sau đó, bộ phận hiện trường thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết trước khi tổ chức vận chuyển container, bao gồm:

- Theo dõi lịch tàu và thời gian tàu cập cảng để xác định thời điểm nhận container.
- Chuẩn bị hồ sơ và thực hiện thủ tục thông quan nhập khẩu cho lô hàng.
- Làm lệnh nâng hạ container tại cảng để container có thể được đưa ra khỏi cảng sau khi hoàn tất thủ tục.

- Việc quản lý và trao đổi thông tin lô hàng chủ yếu được thực hiện thông qua các bảng Excel và trao đổi trực tiếp giữa các bộ phận, do đó dữ liệu chưa được quản lý trên một hệ thống tập trung.

- Công tác cập nhật và lưu trữ thông tin đôi khi còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên, nên có thể ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý thông tin vận tải trong một số trường hợp.

2.3.1.2 Tổng hợp thông tin, phân công và điều phối phương tiện vận tải

Bộ phận thực hiện: Bộ phận điều vận

Nội dung thực hiện: Sau khi bộ phận giao nhận – hiện trường tiếp nhận thông tin lô hàng và lập file kế hoạch giao hàng, file này sẽ được gửi cho bộ phận điều vận để phục vụ cho việc tổ chức vận chuyển.

Khi tiếp nhận file kế hoạch giao hàng, bộ phận điều vận sẽ kiểm tra và đối chiếu lại các thông tin liên quan đến lô hàng nhằm đảm bảo dữ liệu vận chuyển chính xác trước khi tiến hành điều phối phương tiện. Việc đối chiếu thông tin giúp nhân viên điều vận nắm rõ số lượng container cần vận chuyển, thời gian thực hiện chuyển xe và địa điểm giao nhận hàng hóa, từ đó làm cơ sở cho việc tổ chức hoạt động vận tải trong ngày.

GHI CHÚ	NĂNG HẠ RỘNG	SỐ CONT	LOẠI CONT	GIỜ GIA	NGÀY GIA	XE GIAO

Hình 2. 8 File Excel sau khi được cập nhật

Thông tin xe sẽ được bộ phận tiến hành cập nhật vào file và gửi lại vào gmail chung của công ty.

Do công ty sở hữu đội xe đầu kéo riêng nên việc điều phối phương tiện chủ yếu được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận điều vận. Nhân viên điều vận sẽ gửi thông tin chuyển xe cho tài xế thông qua điện thoại hoặc Zalo, bao gồm các nội dung như: địa điểm lấy container, địa điểm giao hàng, số container, thời gian vận chuyển và các giấy tờ cần thiết để nhận container tại cảng hoặc depot. Sau khi nhận được thông tin, tài xế sẽ xác nhận lại với nhân viên điều vận trước khi thực hiện chuyển vận chuyển.

Bên cạnh đó, trong trường hợp số lượng đơn hàng trong ngày chưa đủ để khai thác hết công suất đội xe, bộ phận điều vận có thể chủ động phối hợp với các đơn vị vận tải liên kết như Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Mai Cường và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cường Đại Lợi để tìm kiếm thêm đơn hàng, qua đó hạn chế tình trạng xe chạy rỗng và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện. Ngược lại, trong những thời điểm khối lượng đơn hàng tăng cao vượt quá khả năng đáp ứng của đội xe hiện có, công ty cũng có thể thuê thêm phương tiện từ các đơn vị liên kết trên nhằm đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa và duy trì tính ổn định trong hoạt động vận tải.

Trong thực tế, hoạt động điều phối phương tiện không chỉ dừng lại ở việc phân công theo kế hoạch ban đầu mà còn được điều chỉnh linh hoạt trong ngày. Các tuyến vận chuyển nội thành và ngoại thành thường được phân bổ tương đối cân đối giữa các phương tiện. Thông thường, một phương tiện có thể được bố trí thực hiện kết hợp giữa tuyến gần và tuyến xa trong cùng một ngày, ví dụ một chuyến xa và một chuyến gần. Đối với các tuyến nội thành, phương tiện có thể thực hiện từ 3 đến 4 chuyến/ngày, trong khi các tuyến xa thường có số chuyến ít hơn do thời gian vận chuyển dài hơn.

Việc phân bổ chuyến xe không chỉ dựa trên số lượng chuyến mà còn hướng đến sự cân đối về thu nhập giữa các tài xế, do đặc thù thu nhập phụ thuộc vào loại và số lượng chuyến vận chuyển thực hiện. Nhờ đó, doanh nghiệp vừa đảm bảo hiệu quả khai thác phương tiện, vừa duy trì sự ổn định trong đội ngũ tài xế.

Đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển như chậm trễ do ùn tắc giao thông, thay đổi địa điểm giao nhận, sự cố phương tiện hoặc phát sinh thêm chuyến xe, tài xế sẽ chủ động báo về cho nhân viên điều vận thông qua điện thoại hoặc các ứng dụng liên lạc như Zalo. Các thông tin này được cập nhật theo thời gian thực nhằm giúp bộ phận điều vận kịp thời điều chỉnh kế hoạch vận chuyển.

Ngoài ra, công ty cũng đảm bảo các phương tiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật như đăng ký, đăng kiểm an toàn kỹ thuật và trang bị thiết bị giám sát hành trình nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

❖ Ưu điểm

- Thông tin lô hàng được bộ phận giao nhận – hiện trường tổng hợp và chuyển trực tiếp cho bộ phận điều vận, giúp bộ phận điều vận nhanh chóng nắm bắt kế hoạch vận chuyển và tổ chức điều phối phương tiện kịp thời.

- Việc kiểm tra và đối chiếu lại thông tin lô hàng trước khi phân công phương tiện giúp hạn chế sai sót trong quá trình vận chuyển, đảm bảo các thông tin liên quan đến container, địa điểm giao nhận và thời gian vận chuyển được xác định chính xác.

- Công ty có đội xe vận tải riêng nên chủ động trong việc điều phối phương tiện và thực hiện vận chuyển.

- Việc trao đổi thông tin giữa điều vận và tài xế diễn ra nhanh chóng qua điện thoại hoặc zalo.

❖ Hạn chế

- Hoạt động ở bước này chỉ dừng lại ở việc tổng hợp và sắp xếp thông tin lô hàng, chưa xây dựng phương án vận chuyển cụ thể nên chưa thể xem là một bước lập kế hoạch vận tải hoàn chỉnh.

- Chưa có nội dung về tối ưu hóa tuyến đường, thời gian vận chuyển hoặc kết hợp chuyển xe nên hoạt động khai thác đội xe chưa tối ưu, một số phương tiện chưa được sử dụng hết công suất.

2.3.1.3 Theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển

Bộ phận thực hiện: Bộ phận điều vận

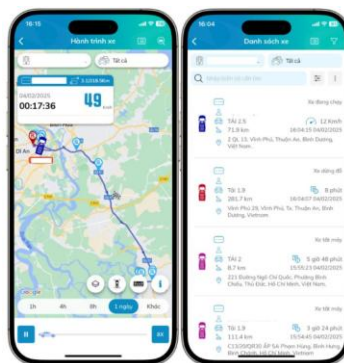
Nội dung thực hiện: Trong quá trình vận chuyển, bộ phận điều vận tiến hành theo dõi hoạt động của phương tiện nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra đúng kế hoạch.

Hiện nay công ty sử dụng phần mềm Adsun để hỗ trợ theo dõi hoạt động vận tải.



Hình 2. 9 Phần mềm Adsun

Thông qua phần mềm này, nhân viên điều vận có thể theo dõi vị trí xe theo thời gian thực, kiểm tra tiến độ vận chuyển và xem lại dữ liệu camera, hành trình xe và báo cáo nhiên liệu khi cần thiết. Ngoài ra, bộ phận điều vận cũng thường xuyên liên lạc với tài xế qua điện thoại hoặc Zalo để cập nhật tình hình vận chuyển.



Hình 2. 10 Giao diện phần mềm Adsun

Việc sử dụng thiết bị giám sát hành trình cũng phù hợp với quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, theo đó các phương tiện kinh doanh vận tải phải được trang bị thiết bị giám sát hành trình để theo dõi hành trình và thời gian hoạt động của xe.

Ngoài ra, bộ phận điều vận cũng theo dõi tình hình giao nhận hàng và xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển.

❖ Ưu điểm

- Công ty đã sử dụng phần mềm Adsun để hỗ trợ giám sát phương tiện vận tải, giúp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải.
- Việc theo dõi vị trí xe và camera hành trình giúp bộ phận điều vận chủ động xử lý các tình huống phát sinh.

❖ Hạn chế

- Các chức năng của phần mềm Adsun chưa được khai thác đầy đủ, chủ yếu chỉ dùng để theo dõi vị trí phương tiện.
- Việc phân tích dữ liệu vận tải từ hệ thống chưa được thực hiện thường xuyên để phục vụ cho công tác tối ưu hóa hoạt động vận tải.

2.3.1.4 Tổng hợp và báo cáo kết quả

Bộ phận thực hiện: Bộ phận giao nhận – hiện trường; Bộ phận điều vận

Nội dung thực hiện: Sau khi hoàn thành quá trình vận chuyển, các bộ phận liên quan tiến hành tổng hợp thông tin để lập báo cáo về tình hình hoạt động vận tải. Trong thực tế, dữ liệu phục vụ cho báo cáo được hình thành từ hai nguồn chính, bao gồm dữ liệu kế hoạch và thông tin phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Đối với dữ liệu kế hoạch, bộ phận điều vận cập nhật trực tiếp vào file Excel kế hoạch vận tải. Đây là nguồn dữ liệu chính phục vụ cho việc theo dõi tiến độ và tổng hợp kết quả vận chuyển trong ngày.

Sau khi kết thúc ngày làm việc, bộ phận điều vận tiến hành tổng hợp báo cáo bằng cách gửi file Excel kế hoạch kèm theo nội dung thông tin phát sinh trong ngày. Các vấn đề phát sinh thường được trình bày dưới dạng nội dung tin nhắn hoặc ghi chú tổng hợp để cấp quản lý nắm rõ tình hình thực tế hoạt động vận tải. Việc kết hợp giữa dữ liệu trong file Excel và thông tin trao đổi thực tế qua Zalo hoặc điện thoại giúp doanh nghiệp phản ánh đầy đủ cả kết quả thực hiện kế hoạch và các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Sau khi hoàn thành quá trình vận chuyển, các bộ phận liên quan tiến hành tổng hợp các thông tin liên quan đến hoạt động vận tải để lập báo cáo định kỳ về tình hình vận chuyển. Việc tổng hợp dữ liệu nhằm giúp doanh nghiệp theo dõi và kiểm soát hoạt động vận tải, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý và điều hành của cấp quản lý. Các báo cáo này sau đó được gửi đến cấp quản lý thông qua hệ thống email nội bộ để theo dõi và đánh giá tình hình hoạt động vận tải. Đồng thời, các chứng từ liên quan đến quá trình vận chuyển như lệnh vận chuyển, phiếu giao nhận container và các chứng từ liên quan khác cũng được sử dụng làm căn cứ đối chiếu khi cần thiết.

Nhìn chung, hoạt động tổng hợp và báo cáo giúp doanh nghiệp theo dõi được tình hình vận hành của đội xe và kiểm soát quá trình vận chuyển. Tuy nhiên, công tác này hiện vẫn chủ yếu dừng lại ở việc ghi nhận và phản ánh kết quả vận tải, chưa thực hiện phân tích chuyên sâu các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả như chi phí vận tải theo từng tuyến, mức độ sử dụng phương tiện hoặc hiệu quả khai thác đội xe. Điều này khiến dữ liệu vận tải chưa được khai thác hiệu quả để phục vụ cho việc tối ưu hóa hoạt động vận tải trong dài hạn.

❖ Ưu điểm

- Công ty đã thực hiện việc tổng hợp dữ liệu vận tải sau mỗi chuyến hoặc mỗi ngày làm việc, qua đó giúp theo dõi được tình hình thực hiện các đơn hàng và hoạt động của đội xe.

- Các báo cáo giúp theo dõi tình hình hoạt động vận tải của doanh nghiệp.

❖ Hạn chế

- Hoạt động ở bước này chỉ dừng lại ở tổng hợp và báo cáo kết quả vận tải, chưa thực hiện việc đánh giá hiệu quả vận tải và chưa có các biện pháp cải tiến hoạt động vận tải dựa trên dữ liệu thu thập được.

2.3.2 Nội dung quản lý vận tải tại Công ty

Dựa trên việc phân tích các bước trong quy trình quản lý vận tải tại công ty ở mục 2.3.1, có thể thấy hoạt động quản lý vận tải tại doanh nghiệp hiện nay được triển khai thông qua một số nội dung chủ yếu như quản lý phương tiện vận tải, quản lý nhân lực vận tải, quản lý thông tin và chứng từ vận tải, quản lý an toàn vận tải và tổng hợp báo cáo hoạt động vận tải.

2.3.2.1 Quản lý kế hoạch vận tải

Công tác quản lý kế hoạch vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng được thực hiện ngay từ khi bộ phận điều vận tiếp nhận thông tin vận chuyển từ khách hàng hoặc hãng tàu. Các thông tin tiếp nhận bao gồm Booking (BK), lệnh giao hàng (D/O), địa điểm lấy container, địa điểm giao nhận hàng, thời gian đóng hàng, thời gian hạ bãi và lịch tàu. Đây là cơ sở quan trọng để công ty xây dựng kế hoạch vận chuyển phù hợp với yêu cầu của từng lô hàng.

Dựa trên các thông tin đã tiếp nhận, bộ phận điều vận tiến hành xác định nhu cầu vận tải và lập kế hoạch vận chuyển cho từng chuyến hàng. Công ty sử dụng file Excel để theo dõi và quản lý kế hoạch vận chuyển, trong đó thể hiện các thông tin như tên khách hàng, số container, địa điểm giao nhận, thời gian thực hiện và phương tiện được bố trí. Việc lập kế hoạch giúp công ty chủ động trong việc sắp xếp phương tiện, nhân sự và kiểm soát tiến độ vận chuyển.

Bên cạnh đó, công ty thực hiện xây dựng lịch trình giao hàng căn cứ vào thời gian khách hàng yêu cầu, thời gian lấy container tại cảng hoặc depot, thời gian đóng hàng và thời gian hạ bãi theo quy định của hãng tàu. Việc lập lịch trình cụ thể giúp hạn chế

tình trạng chậm trễ trong quá trình vận chuyển và đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng kế hoạch.

Sau khi hoàn thành kế hoạch vận tải, bộ phận điều vận tiến hành phân bổ nguồn lực vận tải bao gồm xe đầu kéo, tài xế và các nguồn lực hỗ trợ khác. Việc bố trí phương tiện được thực hiện dựa trên vị trí hiện tại của xe, khả năng chuyên chở và lịch trình vận chuyển nhằm tối ưu hóa hiệu quả khai thác phương tiện và giảm thiểu chi phí vận hành.

Nhìn chung, công tác quản lý kế hoạch vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng được thực hiện tương đối chặt chẽ và có sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch hiện nay vẫn chủ yếu được thực hiện bằng Excel và phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên điều vận, do đó khả năng tự động hóa và tối ưu hóa kế hoạch vận tải vẫn còn hạn chế.

2.3.2.2 Quản lý phương tiện vận tải

Hiện nay công ty sở hữu 09 xe đầu kéo phục vụ cho hoạt động vận chuyển container từ cảng hoặc depot đến địa điểm giao nhận hàng của khách hàng và ngược lại. Các phương tiện này thường được tập kết tại khu vực sân vận động Hòa Xuân (Đà Nẵng) để thuận tiện cho việc quản lý và điều phối chuyển xe hằng ngày. Để đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra liên tục và an toàn, công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý và khai thác phương tiện vận tải.



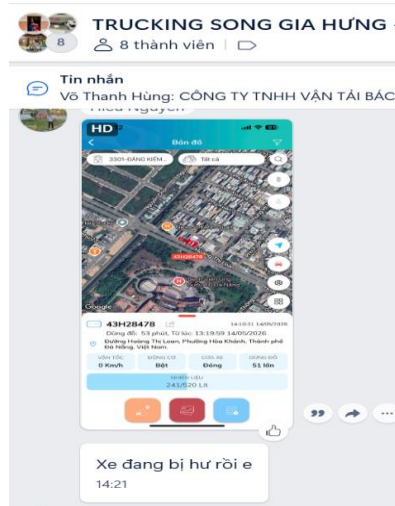
Hình 2. 11 Hình ảnh một số xe đầu kéo của Công ty tại SVD Hòa Xuân

Để đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra liên tục và an toàn, công ty thực hiện quản lý phương tiện thông qua việc theo dõi số lượng xe, tình trạng hoạt động và tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện. Bộ phận điều vận thường xuyên cập nhật thông tin về xe đang thực hiện vận chuyển, xe chờ điều động và xe đang sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhằm phục vụ công tác điều phối vận tải.



Hình 2. 12 Hình ảnh theo dõi vị trí xe qua Adsun

Trong quá trình khai thác, các phương tiện được giám sát thông qua phần mềm quản lý phương tiện Adsun. Thông qua hệ thống này, bộ phận điều vận có thể theo dõi vị trí phương tiện theo thời gian thực, kiểm tra lịch sử hành trình, dữ liệu camera và tình trạng hoạt động của xe. Việc ứng dụng phần mềm Adsun giúp công ty nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải, đồng thời hỗ trợ xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển.



Hình 2. 13 Phương tiện gặp sự cố trong quá trình vận chuyển

Bên cạnh đó, tài xế có trách nhiệm kiểm tra tình trạng kỹ thuật phương tiện trước mỗi chuyến vận chuyển, bao gồm kiểm tra lốp xe, hệ thống phanh, hệ thống đèn tín hiệu và các thiết bị an toàn khác. Trong trường hợp phát hiện phương tiện có dấu hiệu hư hỏng hoặc phát sinh sự cố trong quá trình vận hành, tài xế phải báo cáo ngay cho

bộ phận điều vận để có biện pháp xử lý phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.

Tuy nhiên, trong thực tế, công ty hiện chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra và bảo trì phương tiện định kỳ một cách cụ thể. Việc sửa chữa phương tiện chủ yếu được thực hiện khi xe phát sinh hư hỏng hoặc gặp sự cố trong quá trình vận hành. Điều này khiến doanh nghiệp đôi khi rơi vào tình trạng bị động, ảnh hưởng đến tiến độ vận chuyển và hiệu quả khai thác phương tiện khi xe phải tạm ngừng hoạt động để sửa chữa.

Đối với công tác bảo dưỡng phương tiện, hiện nay công ty chủ yếu thực hiện theo kinh nghiệm khai thác thực tế. Cụ thể, đối với các xe hoạt động chủ yếu trong khu vực nội thành, việc thay dầu nhớt được thực hiện khoảng 03 tháng/lần; trong khi các xe thường xuyên vận chuyển tuyến xa từ Đà Nẵng đến Quảng Bình hoặc Quy Nhơn được thay dầu nhớt khoảng 02 tháng/lần. Ngoài ra, công ty thực hiện đăng kiểm phương tiện theo quy định hiện hành với chu kỳ từ 03 đến 06 tháng/lần đối với xe đầu kéo. Các công việc liên quan đến đăng kiểm và vệ sinh phương tiện chủ yếu do tài xế thực hiện dưới sự theo dõi và nhắc nhở của bộ phận điều vận.

Tuy nhiên, hiện nay công ty chưa xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ một cách cụ thể cho từng phương tiện. Việc sửa chữa chủ yếu được thực hiện khi phương tiện phát sinh hư hỏng hoặc gặp sự cố trong quá trình vận hành. Đồng thời, công ty cũng chưa xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá phương tiện và hồ sơ theo dõi bảo dưỡng. Điều này khiến doanh nghiệp đôi khi rơi vào tình trạng bị động trong công tác quản lý phương tiện, ảnh hưởng đến tiến độ vận chuyển và hiệu quả khai thác đội xe khi phương tiện phải tạm ngừng hoạt động để sửa chữa

2.3.2.3 Quản lý nhân lực vận tải

Nhân lực tham gia vào hoạt động vận tải bao gồm 01 giao nhận – hiện trường, 01 nhân viên điều vận và 09 đội ngũ tài xế trực tiếp thực hiện vận chuyển container và 01 kế toán.

Cụ thể, bộ phận giao nhận – hiện trường chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin lô hàng từ khách hàng hoặc hãng tàu, kiểm tra các chứng từ liên quan như booking, bill of lading và thực hiện các thủ tục liên quan đến container, thủ tục giao nhận và thông quan. Sau khi hoàn tất các bước chuẩn bị ban đầu, bộ phận này sẽ tổng hợp thông tin lô hàng vào file kế hoạch giao hàng và gửi cho bộ phận điều vận để tổ chức vận

chuyến. Bộ phận kế toán có nhiệm vụ theo dõi chi phí vận tải, đối chiếu chứng từ và thực hiện thanh toán.

Bộ phận điều vận có nhiệm vụ tổ chức và điều phối hoạt động vận tải. Nhân viên điều vận sẽ căn cứ vào thông tin lô hàng, tình trạng phương tiện và vị trí của xe để phân công tài xế thực hiện chuyến vận chuyển. Các thông tin liên quan đến chuyến xe như địa điểm lấy container, địa điểm giao hàng, số container, thời gian vận chuyển và các giấy tờ cần thiết thường được gửi cho tài xế thông qua điện thoại hoặc ứng dụng Zalo. Sau khi nhận được thông tin, tài xế sẽ xác nhận lại với bộ phận điều vận trước khi thực hiện chuyến vận chuyển.

Về thời gian làm việc, nhân sự văn phòng làm việc theo giờ hành chính, bắt đầu từ khoảng 7h30 sáng và tiếp tục ca chiều từ khoảng 13h30. Do tính chất công việc mang tính quản lý và theo dõi, nhân sự văn phòng được hưởng lương cố định theo tháng. Trong khi đó, đội ngũ tài xế thường bắt đầu công việc sớm hơn, từ khoảng 7h00 sáng để thực hiện các chuyến vận chuyển đầu ngày.

Đối với tài xế, công ty áp dụng hình thức trả lương kết hợp giữa lương cơ bản và lương theo chuyến. Thu nhập của tài xế phụ thuộc trực tiếp vào số lượng và loại chuyến vận chuyển thực hiện, do đó tài xế có xu hướng chủ động nhận thêm chuyến để tăng thu nhập. Bên cạnh đó, đối với các chuyến vận chuyển kéo dài ngoài giờ, công ty có áp dụng phụ cấp tăng ca nhằm hỗ trợ tài xế. Cụ thể, đối với thời gian làm việc sau 20 giờ, tài xế được hỗ trợ thêm khoảng 100.000 đồng/giờ và đối với các chuyến thực hiện sau 24 giờ đêm, mức hỗ trợ khoảng 200.000 đồng/giờ. Chính sách này nhằm bù đắp cho đặc thù công việc vận tải thường xuyên phát sinh ngoài giờ hành chính và khuyến khích tài xế đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa.

Trong quá trình điều phối, bộ phận điều vận sẽ phân công các chuyến xe dựa trên kế hoạch vận chuyển trong ngày, đồng thời cân đối giữa các tuyến gần và tuyến xa nhằm đảm bảo mức thu nhập tương đối đồng đều giữa các tài xế.

Trong thực tế, khi nhận phân công từ bộ phận điều vận, tài xế có thể trao đổi và thống nhất về chuyến xe được giao. Tùy theo điều kiện thực tế và nhu cầu cá nhân, tài xế có thể đồng ý thực hiện theo kế hoạch hoặc đề xuất điều chỉnh số lượng chuyến. Tuy nhiên, việc phân công vẫn đảm bảo tính cân đối chung nhằm duy trì hiệu quả vận hành và hạn chế chênh lệch thu nhập giữa các tài xế.

Nhìn chung, công tác phân công và quản lý nhân lực vận tải tại công ty được tổ chức tương đối rõ ràng giữa các bộ phận. Tuy nhiên, việc trao đổi thông tin và phối hợp công việc hiện vẫn chủ yếu thông qua điện thoại và Zalo, do đó trong một số trường hợp thông tin chưa được cập nhật đồng bộ và còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên.

2.3.2.4 Quản lý chi phí vận tải

Trong hoạt động vận tải container của công ty, chi phí vận tải chủ yếu phát sinh trong quá trình thực hiện các chuyến vận chuyển từ cảng hoặc depot đến địa điểm giao nhận hàng của khách hàng. Các khoản chi phí chính bao gồm chi phí nhiên liệu, chi phí lương tài xế, chi phí cầu đường, chi phí nâng hạ container tại cảng hoặc depot và chi phí bảo trì, sửa chữa phương tiện.

Đối với chi phí nhiên liệu, khi phương tiện thực hiện các chuyến vận chuyển, tài xế sẽ tiến hành đổ nhiên liệu tại các trạm xăng dầu. Sau mỗi lần đổ nhiên liệu, đơn vị cung cấp nhiên liệu sẽ xuất hóa đơn và gửi về cho công ty để làm căn cứ thanh toán và hạch toán chi phí. Các hóa đơn này được bộ phận kế toán tiếp nhận, kiểm tra và tổng hợp vào chi phí vận tải của từng chuyến xe.

Đối với chi phí cầu đường, công ty hiện sử dụng hệ thống thu phí tự động không dừng (VETC). Mỗi phương tiện được dán thẻ VETC và nạp tiền vào tài khoản trước khi vận hành. Khi xe đi qua các trạm thu phí, hệ thống sẽ tự động trừ tiền theo từng lượt xe. Đến cuối mỗi tháng, đơn vị cung cấp dịch vụ sẽ xuất hóa đơn tổng hợp chi phí cầu đường cho toàn bộ phương tiện, giúp doanh nghiệp thuận tiện trong việc theo dõi và hạch toán chi phí.

Đối với chi phí bảo trì và sửa chữa phương tiện, khi phương tiện phát sinh sự cố trong quá trình vận hành, tài xế sẽ chủ động thông báo về bộ phận điều vận. Trong trường hợp hư hỏng xảy ra trên đường, khi tiến hành thay thế linh kiện hoặc sửa chữa, mỗi bộ phận thay thế đều có mã sản phẩm hoặc số seri cụ thể. Tài xế có trách nhiệm chụp ảnh hoặc quay video quá trình sửa chữa và gửi vào nhóm Zalo nội bộ của công ty để bộ phận điều vận, quản lý và kế toán theo dõi, kiểm tra và xác nhận.



Hình 2. 14 Hình ảnh phương tiện bị hư giữa đường

Trong trường hợp phương tiện được đưa đến sửa chữa tại các gara liên kết như Công ty TNHH Tín Bình Auto, việc sửa chữa có thể được thực hiện trực tiếp hoặc có sự tham gia của nhân viên điều vận. Sau khi hoàn tất sửa chữa, phía gara sẽ xuất hóa đơn và gửi về công ty, bộ phận kế toán căn cứ vào đó để thực hiện thanh toán và ghi nhận chi phí.

Đối với các chi phí liên quan đến container như chi phí nâng hạ container hoặc chi phí cước container, các khoản chi phí này phát sinh trong quá trình làm thủ tục tại cảng và depot. Nhân viên giao nhận – hiện trường là người trực tiếp thực hiện thanh toán. Sau khi thanh toán, nhân viên hiện trường sẽ giữ lại chứng từ, đồng thời chụp hình và gửi về cho bộ phận kế toán thông qua email hoặc Zalo nội bộ để làm căn cứ đối chiếu và thanh toán.

Hiện nay, việc quản lý chi phí vận tải tại công ty chủ yếu được thực hiện thông qua việc thu thập và tổng hợp các chứng từ liên quan đến từng chuyến vận chuyển. Các khoản chi phí như nhiên liệu, cầu đường, sửa chữa và chi phí phát sinh khác được tập hợp lại để phục vụ công tác thanh toán và kiểm soát chi phí.

Tuy nhiên, trong thực tế, công tác quản lý chi phí vận tải tại công ty vẫn chủ yếu dừng lại ở việc ghi nhận và tổng hợp các khoản chi phí phát sinh, trong khi việc phân tích chi phí theo từng tuyến vận chuyển, từng chuyến xe hoặc mức độ sử dụng phương tiện chưa được thực hiện đầy đủ. Điều này khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả chi phí vận tải và đưa ra các biện pháp tối ưu hóa chi phí trong dài hạn.

2.3.2.5 Quản lý thông tin và chứng từ vận tải

Trong thực tế tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng, các thông tin liên quan đến lô hàng và hoạt động vận tải chủ yếu được quản lý thông qua các bảng Excel kết hợp với hệ thống trao đổi thông tin nội bộ qua email hoặc Zalo. Sau khi tiếp nhận thông tin từ khách hàng hoặc hãng tàu, bộ phận giao nhận – hiện trường sẽ tổng hợp các thông tin quan trọng của lô hàng như: chủ hàng, số Bill, số container, loại container, địa điểm lấy container, địa điểm giao nhận hàng và thời gian vận chuyển dự kiến. Các thông tin này được cập nhật vào file Excel quản lý lô hàng và chuyển cho bộ phận điều vận để tổ chức điều phối phương tiện.

Trong quá trình vận chuyển, nhiều loại chứng từ vận tải được sử dụng và phát sinh, bao gồm vận đơn (Bill of Lading), phiếu giao nhận container (EIR), phiếu giao nhận hàng hóa, hóa đơn vận tải và các chứng từ liên quan đến chi phí vận chuyển. Các chứng từ này đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận quá trình giao nhận container, đồng thời là căn cứ để thực hiện thanh toán và đối chiếu chi phí giữa các bộ phận.

Tại công ty, bộ phận kế toán là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tiếp nhận, kiểm tra và quản lý toàn bộ thông tin và chứng từ vận tải. Các chứng từ sau khi phát sinh từ bộ phận giao nhận – hiện trường hoặc tài xế sẽ được gửi về cho kế toán thông qua hình thức chụp ảnh gửi qua Zalo hoặc email nội bộ. Bộ phận kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ, đối chiếu với thông tin lô hàng và tổng hợp để phục vụ cho công tác thanh toán cũng như hạch toán chi phí.

Về hình thức lưu trữ, các chứng từ và dữ liệu vận tải hiện nay chủ yếu được lưu dưới dạng file điện tử trên hệ thống máy tính của công ty. Dữ liệu được tổ chức theo từng năm, trong mỗi năm được phân chia theo từng tháng và tiếp tục phân loại theo từng khách hàng hoặc từng lô hàng cụ thể. Việc sắp xếp này giúp bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan dễ dàng tra cứu thông tin khi cần kiểm tra chứng từ, đối chiếu dữ liệu hoặc thực hiện thanh toán.

Nhìn chung, phương pháp quản lý thông tin và chứng từ hiện nay giúp công ty đảm bảo việc lưu trữ đầy đủ các chứng từ cần thiết và phục vụ cho công tác quản lý vận tải. Tuy nhiên, việc quản lý vẫn chủ yếu dựa trên Excel và hình thức lưu trữ thủ công, do đó khi khối lượng lô hàng tăng lên có thể gây khó khăn trong việc cập nhật,

tìm kiếm và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ sai sót trong quá trình xử lý thông tin.

2.3.2.6 Quản lý an toàn trong vận tải

Tại công ty, công tác đảm bảo an toàn vận tải được thực hiện thông qua việc kiểm tra tình trạng phương tiện và giám sát quá trình vận chuyển container. Trước khi thực hiện chuyến vận chuyển, tài xế thường kiểm tra một số bộ phận cơ bản của phương tiện như hệ thống phanh, lốp xe, đèn tín hiệu và các thiết bị an toàn nhằm đảm bảo phương tiện có thể hoạt động ổn định trong quá trình vận chuyển.

Bên cạnh đó, các phương tiện vận tải của công ty đều được trang bị thiết bị giám sát hành trình theo quy định của pháp luật. Thông qua thiết bị này và phần mềm quản lý phương tiện Adsun, bộ phận điều vận có thể theo dõi vị trí xe theo thời gian thực, kiểm soát quá trình di chuyển của phương tiện và cập nhật tình trạng vận chuyển trong ngày.

Trong quá trình vận chuyển container, bộ phận điều vận thường xuyên liên lạc với tài xế thông qua điện thoại hoặc Zalo để cập nhật tình hình vận chuyển. Khi phát sinh các tình huống như ùn tắc giao thông, sự cố phương tiện hoặc chậm trễ trong quá trình giao nhận container, bộ phận điều vận sẽ phối hợp với tài xế để điều chỉnh lịch trình vận chuyển hoặc hỗ trợ xử lý sự cố nhằm hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa.

Nhìn chung, việc trang bị thiết bị giám sát hành trình và theo dõi phương tiện thông qua phần mềm giúp công ty kiểm soát được quá trình vận chuyển và nâng cao mức độ an toàn trong hoạt động vận tải.

2.3.2.7 Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải

Chất lượng dịch vụ vận tải là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của khách hàng và uy tín của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. Trong hoạt động vận tải container, công ty luôn chú trọng đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, đúng địa điểm và an toàn trong suốt quá trình vận chuyển.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, bộ phận điều vận thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện từng chuyến xe thông qua phần mềm Adsun và hệ thống định vị GPS. Thông qua các công cụ này, công ty có thể kiểm soát vị trí phương tiện, thời gian di chuyển

và tiến độ giao nhận hàng hóa, từ đó kịp thời xử lý các trường hợp phát sinh như ùn tắc giao thông, thay đổi lịch tàu hoặc các sự cố ảnh hưởng đến thời gian giao hàng.

Bên cạnh đó, công ty luôn yêu cầu tài xế thực hiện đúng quy trình giao nhận hàng hóa và tuân thủ các quy định về vận chuyển container nhằm hạn chế tình trạng hư hỏng hoặc mất mát hàng hóa. Trong quá trình vận chuyển, nếu phát sinh các vấn đề liên quan đến hàng hóa hoặc thời gian giao nhận, bộ phận điều vận sẽ trực tiếp liên hệ với khách hàng để thông báo và phối hợp xử lý.

Đối với công tác chăm sóc khách hàng, các phản hồi và ý kiến của khách hàng được tiếp nhận thông qua điện thoại, email hoặc trao đổi trực tiếp với bộ phận điều vận. Những phản hồi này được sử dụng làm cơ sở để công ty đánh giá chất lượng dịch vụ và cải thiện hoạt động vận tải trong thời gian tiếp theo.

Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng dịch vụ vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng đã góp phần đảm bảo hoạt động vận chuyển diễn ra tương đối ổn định và đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ chủ yếu dựa trên phản hồi thực tế của khách hàng và kinh nghiệm quản lý của bộ phận điều vận, do đó tính khách quan và khả năng theo dõi chất lượng dịch vụ vẫn còn hạn chế.

2.4 Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải tại Công ty

2.4.1 Ưu, nhược điểm của hoạt động quản lý vận tải

2.4.1.1 Ưu điểm

Thứ nhất, quy trình quản lý vận tải tại công ty có sự phân công công việc tương đối rõ ràng giữa bộ phận giao nhận – hiện trường và bộ phận điều vận, giúp nâng cao tính chuyên môn hóa trong hoạt động vận tải.

Thứ hai, quy trình quản lý vận tải của công ty đã được phân chia thành các bước tương đối rõ ràng từ khâu tiếp nhận thông tin lô hàng đến theo dõi quá trình vận chuyển và tổng hợp báo cáo sau khi hoàn thành chuyến vận chuyển. Điều này giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát hoạt động vận tải và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Thứ ba, công ty đã bước đầu ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải thông qua phần mềm giám sát hành trình Adsun. Việc sử dụng phần mềm này giúp bộ phận điều vận có thể theo dõi vị trí phương tiện theo thời gian thực, từ đó kịp thời cập nhật tình hình vận chuyển và xử lý các sự cố phát sinh.

Thứ tư, công ty có thực hiện việc tổng hợp dữ liệu vận tải và lưu trữ các chứng từ liên quan đến quá trình vận chuyển như vận đơn (Bill of Lading), phiếu giao nhận container (EIR) và các chứng từ vận tải khác. Điều này giúp doanh nghiệp có cơ sở để theo dõi hoạt động vận tải và phục vụ cho công tác quản lý.

Thứ năm, hoạt động tổng hợp và báo cáo vận tải được thực hiện định kỳ, giúp ban quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động vận tải và số lượng chuyển xe thực hiện.

2.4.1.2 Hạn chế hoạt động quản lý vận tải

❖ Hạn chế về quy trình quản lý vận tải:

- Lập kế hoạch và điều phối vận tải:

Hiện nay, công ty chưa thực hiện đầy đủ khâu lập kế hoạch vận tải. Hoạt động hiện nay chủ yếu dừng lại ở việc tổng hợp và sắp xếp thông tin đơn hàng, chưa xây dựng phương án vận chuyển cụ thể. Các nội dung quan trọng như tối ưu hóa tuyến đường, xác định thời gian vận chuyển hợp lý hay kết hợp chuyển xe chưa được triển khai. Điều này làm cho việc tổ chức vận tải chưa thực sự khoa học và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung.

Trong khâu điều phối phương tiện, công ty chưa ứng dụng các công cụ hoặc phần mềm quản lý vận tải chuyên biệt để hỗ trợ điều hành. Việc phân công phương tiện và tài xế chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của nhân viên điều vận, dẫn đến hạn chế trong việc tối ưu hóa nguồn lực vận tải, đặc biệt khi khối lượng đơn hàng tăng.

- Theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển:

Mặc dù công ty đã sử dụng phần mềm giám sát hành trình Adsun, tuy nhiên việc khai thác các chức năng của phần mềm còn hạn chế. Phần mềm hiện chủ yếu được sử dụng để theo dõi vị trí phương tiện, trong khi các tính năng phân tích dữ liệu và hỗ trợ tối ưu hóa hoạt động vận tải chưa được tận dụng hiệu quả.

❖ Hạn chế về nội dung quản lý vận tải : Quản lý phương tiện vận tải

Mặc dù công ty đã thực hiện các hoạt động bảo dưỡng cơ bản và đăng kiểm theo quy định, nhưng công tác bảo trì vẫn chưa được xây dựng thành một hệ thống kế hoạch định kỳ rõ ràng. Việc theo dõi tình trạng kỹ thuật phương tiện chủ yếu dựa trên kinh nghiệm và kiểm tra thủ công, chưa có công cụ hỗ trợ theo dõi tập trung, dẫn đến nguy cơ phát sinh sự cố ngoài kế hoạch và ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển.

❖ Đánh giá và cải tiến:

Hoạt động tổng hợp dữ liệu vận tải hiện nay chủ yếu phục vụ mục đích báo cáo tình hình vận chuyển, chưa thực hiện phân tích sâu các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả như chi phí vận tải, mức độ sử dụng phương tiện hay hiệu quả khai thác đội xe. Do đó, doanh nghiệp chưa khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng quản lý và tối ưu hóa hoạt động vận tải trong dài hạn.

2.4.2 Nguyên nhân

Hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng chịu tác động từ nhiều yếu tố khách quan thuộc môi trường kinh tế – ngành nghề. Các yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí vận hành mà còn tác động trực tiếp đến khả năng tổ chức và tối ưu hóa hoạt động vận tải của doanh nghiệp.

2.4.2.1 Nhân tố tác động khách quan

- Sự biến động của môi trường kinh tế và chi phí vận tải:

Trong những năm gần đây, giá nhiên liệu, phí cầu đường, phí cảng biển và chi phí bảo trì phương tiện thường xuyên biến động, làm cho chi phí vận tải thay đổi liên tục. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp có xu hướng tập trung vào việc đảm bảo hoạt động vận chuyển và kiểm soát chi phí ngắn hạn thay vì đầu tư vào các hệ thống quản lý vận tải hoặc công cụ phân tích dữ liệu chuyên sâu.

Cụ thể, việc đầu tư phần mềm quản lý vận tải (TMS) hay quy trình quản lý vận tải bài bản đòi hỏi doanh nghiệp phải có thể chi phí cho phần mềm, thiết bị và đào tạo nhân sự. Trong khi đó, công ty hiện vẫn đang tập trung nguồn lực tài chính cho các chi phí vận hành trực tiếp như nhiên liệu, sửa chữa phương tiện,.. Điều này khiến doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào các công cụ hỗ trợ tối ưu hóa vận tải.

Đây cũng là nguyên nhân làm cho hoạt động quản lý vận tải của công ty hiện nay chủ yếu được thực hiện bằng Excel và kinh nghiệm của nhân viên, chưa được ứng dụng phần mềm chuyên biệt để lập kế hoạch vận tải, tối ưu hóa tuyến đường hoặc phân tích hiệu quả khai thác phương tiện.

- Thứ hai, đặc thù hoạt động vận tải container phụ thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài:

Hoạt động vận tải container có đặc điểm phụ thuộc chặt chẽ vào các yếu tố bên ngoài như lịch tàu, thời gian cắt máng (cut-off time), tình trạng hoạt động tại cảng và điều kiện giao thông.

Trong thực tế, lịch tàu thường xuyên thay đổi do yếu tố thời tiết, tình trạng khai thác cảng hoặc sự điều chỉnh của hãng tàu. Ngoài ra, tình trạng ùn tắc tại cảng hoặc trên các tuyến đường vận chuyển chính cũng diễn ra khá phổ biến, đặc biệt tại các khu vực có lưu lượng vận tải lớn.

Những yếu tố này có tính biến động cao và khó dự đoán chính xác, buộc doanh nghiệp phải thường xuyên điều chỉnh kế hoạch vận chuyển trong thời gian ngắn. Điều này làm cho việc xây dựng kế hoạch vận tải chi tiết và tối ưu trở nên khó khăn, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả điều phối phương tiện và tiến độ giao nhận hàng hóa.

- Thứ ba, mức độ cạnh tranh trong ngành vận tải ngày càng gia tăng:

Trong những năm gần đây, ngành logistics và vận tải đường bộ tại Việt Nam phát triển nhanh, kéo theo số lượng doanh nghiệp tham gia thị trường ngày càng nhiều. Phần lớn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải container có quy mô vừa và nhỏ, nên mức độ cạnh tranh về giá cước và thời gian giao hàng diễn ra rất gay gắt.

Trong bối cảnh đó, để giữ khách hàng và đảm bảo có đơn hàng thường xuyên, các doanh nghiệp vận tải bao gồm Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng thường ưu tiên xử lý nhanh đơn hàng và đáp ứng tiến độ giao nhận hơn là đầu tư vào việc hoàn thiện hệ thống quản lý vận tải. Điều này dẫn đến việc hoạt động điều vận tại công ty chủ yếu tập trung vào xử lý công việc phát sinh hằng ngày, trong khi chưa chú trọng xây dựng kế hoạch vận tải dài hạn hoặc tối ưu hóa hoạt động vận chuyển.

Bên cạnh đó, do áp lực cạnh tranh về giá, doanh nghiệp cũng có xu hướng hạn chế đầu tư cho công nghệ và các phần mềm quản lý vận tải chuyên biệt nhằm tiết kiệm chi phí vận hành. Đây là nguyên nhân khiến công ty hiện vẫn quản lý chủ yếu bằng Excel và kinh nghiệm của nhân viên điều vận, chưa ứng dụng đầy đủ các công cụ hỗ trợ tối ưu tuyến đường, phân tích dữ liệu hoặc đánh giá hiệu quả khai thác phương tiện.

2.4.2.2 Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan từ môi trường bên ngoài, những hạn chế trong hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng còn xuất phát từ các yếu tố nội tại của doanh nghiệp, liên quan đến cách thức tổ chức, điều hành và mức độ đầu tư cho hoạt động vận tải.

- Doanh nghiệp chưa xây dựng quy trình lập kế hoạch vận tải một cách bài bản và có hệ thống:

Hiện nay, sau khi tiếp nhận thông tin đơn hàng từ bộ phận giao nhận – hiện trường, bộ phận điều vận chủ yếu thực hiện tổng hợp, kiểm tra thông tin lô hàng và tiến hành phân công phương tiện, tài xế để đảm bảo tiến độ vận chuyển. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa xây dựng bước lập kế hoạch vận tải riêng biệt trước khi điều phối phương tiện.

Việc quản lý hiện nay chủ yếu dừng lại ở khâu tiếp nhận và sắp xếp đơn hàng, trong khi chưa thực hiện đầy đủ các nội dung như phân nhóm đơn hàng theo tuyến vận chuyển, tính toán thời gian vận chuyển hợp lý hoặc xây dựng phương án ghép chuyến nhằm tối ưu hóa phương tiện. Điều này là nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong quy trình quản lý vận tải như hoạt động điều phối còn mang tính bị động, chưa tối ưu hóa tuyến đường và vẫn còn tình trạng xe chạy rỗng hoặc sử dụng phương tiện chưa thực sự hiệu quả trong một số trường hợp.

- Doanh nghiệp chưa đầu tư đầy đủ vào hệ thống công nghệ phục vụ quản lý vận tải:

Hiện nay, công ty chưa triển khai phần mềm quản lý vận tải chuyên biệt, trong khi phần mềm giám sát hành trình Adsun mới chỉ được sử dụng ở mức cơ bản nhằm chủ yếu phục vụ theo dõi vị trí phương tiện và camera hành trình. Trong khi đó, phần mềm này còn tích hợp nhiều chức năng như theo dõi mức tiêu hao nhiên liệu, thống kê hành trình, quản lý thời gian hoạt động của phương tiện và hỗ trợ phân tích dữ liệu vận tải, nhưng doanh nghiệp hiện chưa khai thác đầy đủ các tính năng này. Bên cạnh đó, do chưa ứng dụng phần mềm TMS nên hoạt động quản lý vận tải tại công ty chưa được kết nối và quản lý tập trung trên một hệ thống đồng bộ. Các công việc như lập kế hoạch vận tải, phân công phương tiện, theo dõi tiến độ giao hàng và tổng hợp dữ liệu vẫn thực hiện thủ công, dẫn đến khó kiểm soát toàn bộ hoạt động vận tải khi khối lượng đơn hàng tăng.

Đây là nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong hoạt động quản lý vận tải như việc điều phối phương tiện còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên điều vận, chưa tối ưu hóa tuyến đường và phương tiện, dữ liệu vận tải chưa được khai thác hiệu quả cũng như chưa thực hiện tốt việc phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả vận hành. Điều này làm cho hoạt động quản lý vận tải tại công ty chưa được thực hiện một

cách đồng bộ, khoa học và còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Công tác quản lý và bảo trì phương tiện vận tải chưa được tổ chức theo hướng chủ động và dài hạn:

Doanh nghiệp hiện chưa xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng phương tiện định kỳ mà chủ yếu thực hiện sửa chữa khi xảy ra hư hỏng. Cách thức quản lý này không chỉ làm gia tăng nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật trong quá trình vận chuyển mà còn có thể gây gián đoạn hoạt động, ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và làm tăng chi phí sửa chữa. Đồng thời, việc thiếu kế hoạch bảo trì định kỳ cũng làm giảm tuổi thọ và hiệu quả khai thác của phương tiện.

- Doanh nghiệp chưa chú trọng khai thác và sử dụng dữ liệu vận tải như một công cụ hỗ trợ ra quyết định:

Mặc dù công ty có thực hiện tổng hợp số liệu và lập báo cáo vận tải định kỳ, tuy nhiên các dữ liệu này chủ yếu phục vụ mục đích thống kê, chưa được phân tích sâu để đánh giá hiệu quả hoạt động. Các chỉ tiêu quan trọng như chi phí vận tải theo tuyến đường, mức độ sử dụng phương tiện hay hiệu quả vận hành chưa được theo dõi và phân tích một cách hệ thống. Điều này làm cho doanh nghiệp chưa tận dụng được giá trị của dữ liệu trong việc cải thiện hiệu quả quản lý và tối ưu hóa hoạt động vận tải trong dài hạn.

Tổng hợp các nguyên nhân trên cho thấy, những hạn chế trong hoạt động quản lý vận tải của công ty chủ yếu xuất phát từ việc chưa xây dựng được hệ thống quản lý mang tính khoa học và chưa đầu tư đầy đủ vào công nghệ cũng như công tác tổ chức vận hành. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải của doanh nghiệp trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ VẬN TẢI TẠI CÔNG TY SONG GIA HÙNG

3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty

3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh

Trong giai đoạn tới, môi trường kinh doanh trong lĩnh vực vận tải – logistics tại Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều thay đổi dưới tác động của xu hướng hội nhập kinh tế, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững. Những yếu tố này không chỉ tạo ra cơ hội mở rộng thị trường mà còn đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với hoạt động quản lý vận tải của doanh nghiệp.

Trước hết, về xu hướng phát triển chung của thị trường, ngành logistics Việt Nam được đánh giá là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng cao, ước tính duy trì ở mức khoảng 14%–16%/năm. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam trong những năm gần đây liên tục đạt trên 600–700 tỷ USD/năm, phản ánh nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng lớn. Điều này cho thấy nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là vận tải container, sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh xu hướng chung của cả nước, khu vực miền Trung, đặc biệt là thành phố Đà Nẵng, đang được định hướng trở thành trung tâm logistics của khu vực. Việc đầu tư và phát triển hạ tầng cảng biển như nâng cấp Cảng Tiên Sa và triển khai dự án Cảng Liên Chiểu sẽ góp phần nâng cao năng lực thông quan và kết nối vận tải trong khu vực. Điều này được kỳ vọng sẽ làm gia tăng lưu lượng hàng hóa qua cảng, kéo theo nhu cầu vận tải đường bộ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội, môi trường kinh doanh cũng chịu tác động từ các xu hướng phát triển bền vững trong ngành vận tải. Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050, do đó hoạt động vận tải – một trong những ngành tiêu thụ nhiều nhiên liệu – sẽ chịu áp lực phải giảm phát thải. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao hiệu quả quản lý vận tải thông qua việc tối ưu hóa tuyến đường, giảm quãng đường vận chuyển không cần thiết và nâng cao hiệu suất sử dụng phương tiện.

Ngoài ra, xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics đang diễn ra ngày càng rõ nét. Việc ứng dụng các hệ thống quản lý vận tải (TMS), công nghệ định vị GPS, dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hóa nguồn lực và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh đó, cấu trúc thị trường logistics Việt Nam hiện nay với hơn 30.000 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho thấy mức độ cạnh tranh trong ngành sẽ tiếp tục gia tăng. Không chỉ cạnh tranh về giá cước, các doanh nghiệp còn phải cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, độ tin cậy và khả năng đáp ứng nhanh. Điều này đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp phải nâng cao hiệu quả quản lý vận tải, tối ưu hóa nguồn lực và cải thiện chất lượng dịch vụ để duy trì và mở rộng thị phần.

Từ những phân tích trên có thể thấy, nhu cầu vận tải trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng, hạ tầng logistics được đầu tư mạnh mẽ, trong khi yêu cầu về chuyển đổi số và phát triển bền vững ngày càng rõ rệt. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần tập trung nâng cao hiệu quả quản lý vận tải, tận dụng cơ hội từ sự phát triển của hạ tầng khu vực và từng bước ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn.

3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty trong thời gian tới

3.1.2.1 Định hướng phát triển chung của công ty

Trên cơ sở những xu hướng phát triển của môi trường kinh doanh đã phân tích tại mục 3.1.1, đặc biệt là sự gia tăng nhu cầu vận tải hàng hóa, sự phát triển hạ tầng logistics tại khu vực miền Trung và áp lực cạnh tranh ngày càng cao trong ngành, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần xác định định hướng phát triển phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Theo đó, định hướng phát triển của công ty tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải container – lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp. Trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng tăng, việc tổ chức hoạt động vận tải một cách khoa học và hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội thị trường. Do đó, công ty cần từng bước hoàn thiện quy trình quản lý vận tải theo hướng đồng bộ và hợp lý hơn, từ khâu tổ chức vận chuyển đến điều phối phương tiện

và theo dõi quá trình vận hành. Khi hoạt động vận tải được tổ chức hiệu quả, doanh nghiệp không chỉ giảm thiểu thời gian vận chuyển mà còn kiểm soát tốt chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện.

Bên cạnh đó, trong điều kiện số lượng doanh nghiệp vận tải ngày càng gia tăng và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, công ty cần định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa, nâng cao độ an toàn trong vận chuyển và cải thiện khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng. Việc nâng cao chất lượng dịch vụ không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì khách hàng hiện tại mà còn tạo nền tảng để mở rộng thị trường và thiết lập quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác logistics.

Ngoài ra, trong bối cảnh xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành logistics, công ty cần định hướng từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý vận tải. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ quản lý vận tải, giám sát phương tiện và quản lý dữ liệu vận hành sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả điều hành và cải thiện chất lượng quản lý. Đây cũng là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp thích ứng với xu hướng phát triển của ngành trong dài hạn.

Như vậy, định hướng phát triển chung của công ty trong thời gian tới không chỉ dừng lại ở việc mở rộng quy mô hoạt động mà còn tập trung vào nâng cao hiệu quả quản lý vận tải, cải thiện chất lượng dịch vụ và từng bước ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

3.1.2.2 Mục tiêu phát triển của công ty

Để thực hiện các định hướng phát triển trên, công ty cần cần xác định các mục tiêu cụ thể trong hoạt động vận tải, tập trung vào nâng cao hiệu quả khai thác, kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Trước hết, doanh nghiệp cần đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả khai thác đội xe thông qua việc cải thiện công tác điều phối phương tiện và tổ chức vận chuyển hợp lý. Việc xây dựng lịch trình vận chuyển khoa học, hạn chế tình trạng xe chạy rỗng và tăng cường kết hợp các chuyến vận chuyển trên cùng tuyến đường sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa năng lực vận tải hiện có. Đồng thời, bộ phận điều vận cần theo dõi chặt chẽ tình trạng hoạt động của từng phương tiện để có phương án phân công phù hợp, góp phần nâng cao hiệu suất khai thác đội xe.

Song song với đó, công ty cần hướng đến mục tiêu giảm chi phí vận tải thông qua việc kiểm soát và tối ưu hóa các khoản chi phí vận hành. Các giải pháp như lựa chọn tuyến đường vận chuyển hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu, thực hiện bảo trì phương tiện định kỳ và tổ chức vận chuyển hợp lý sẽ giúp giảm thiểu chi phí phát sinh. Việc kiểm soát tốt chi phí không chỉ nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh về giá trên thị trường.

Bên cạnh mục tiêu về hiệu quả và chi phí, doanh nghiệp cũng cần chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Việc đảm bảo giao hàng đúng thời gian, hạn chế rủi ro trong quá trình vận chuyển và nâng cao khả năng xử lý các tình huống phát sinh sẽ góp phần nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Đây là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì uy tín và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững.

Ngoài ra, công ty cũng cần đặt mục tiêu từng bước ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý vận tải, đặc biệt trong công tác điều phối phương tiện và quản lý dữ liệu vận hành. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải một cách chính xác hơn, từ đó hỗ trợ ra quyết định điều hành phù hợp.

Tóm lại, các mục tiêu phát triển hoạt động vận tải của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng trong thời gian tới tập trung vào nâng cao hiệu quả khai thác, giảm chi phí vận hành, cải thiện chất lượng dịch vụ và từng bước hiện đại hóa công tác quản lý. Đây là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp triển khai các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải trong các phần tiếp theo.

3.2 Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty Song Gia Hưng

3.2.1 Hoàn thiện bước lập kế hoạch vận tải

Qua phân tích thực trạng tại Chương 2 cho thấy quy trình quản lý vận tải của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng hiện nay chưa có bước lập kế hoạch vận tải riêng biệt. Sau khi tiếp nhận thông tin lô hàng, bộ phận điều vận chủ yếu thực hiện tổng hợp thông tin và phân công phương tiện ngay, mà chưa xây dựng phương án vận chuyển cụ thể. Điều này dẫn đến việc tổ chức vận tải còn mang tính bị động, chưa tối ưu hóa tuyến đường và phương tiện, làm gia tăng chi phí vận hành cũng như ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa.

Nếu tình trạng này tiếp tục duy trì, doanh nghiệp có thể gặp phải các vấn đề như xe chạy rỗng, điều phối chồng chéo, chậm trễ giao hàng và khó kiểm soát chi phí vận tải. Do đó, việc bổ sung và hoàn thiện bước lập kế hoạch vận tải là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vận tải của công ty.

Để khắc phục những hạn chế trên, doanh nghiệp cần bổ sung bước lập kế hoạch vận tải vào quy trình quản lý hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả điều phối phương tiện và kiểm soát hoạt động vận tải. Trên cơ sở điều kiện thực tế của công ty, có thể xem xét hai phương án triển khai gồm: cải tiến file Excel hiện tại để phục vụ cho công tác lập kế hoạch vận tải và ứng dụng phần mềm quản lý vận tải Meksmart TMS nhằm hỗ trợ điều phối và quản lý vận tải theo hướng hiện đại hơn.

3.2.1.1 Lựa chọn 1: Cải tiến file Excel hiện tại

Sau khi tiếp nhận thông tin lô hàng từ bộ phận giao nhận – hiện trường, bộ phận điều vận không nên tiến hành phân công phương tiện ngay mà cần thực hiện bước lập kế hoạch vận tải. Đây là bước trung gian quan trọng giúp chuyển từ trạng thái xử lý thông tin đơn hàng sang tổ chức vận tải một cách có hệ thống và khoa học.

Trước hết, nhân viên điều vận tiến hành thu thập và tổng hợp toàn bộ thông tin đơn hàng trong ngày, bao gồm số lượng container, loại container (20 feet, 40 feet), địa điểm lấy container (depot hoặc cảng), địa điểm giao hàng và thời gian yêu cầu. Việc tổng hợp đầy đủ thông tin giúp bộ phận điều vận có cái nhìn tổng thể về nhu cầu vận chuyển trong ngày.

Tiếp theo, các đơn hàng được phân nhóm theo tuyến vận chuyển, ví dụ như tuyến depot – kho khách hàng hoặc cảng – kho. Mặc dù thông tin depot và địa điểm giao hàng đã thể hiện điểm đi và điểm đến, nhưng việc xác định rõ tuyến vận chuyển giúp bộ phận điều vận dễ dàng nhận diện các đơn hàng có cùng hướng di chuyển, từ đó làm cơ sở để ghép chuyến và tối ưu hóa phương tiện. Sau đó, nhân viên điều vận xây dựng bảng kế hoạch vận tải hằng ngày trên Excel.

- **Về nội dung:** So với bảng kế hoạch hiện tại, bảng đề xuất cần được bổ sung các nội dung như:

- Tuyến vận chuyển
- Nhóm chuyến

STT	Chủ hàng	Nhập/ Xuất	Số Bill/BK	Depot	Địa Chỉ	Hãng tàu	Tuyến Vận chuyển	Ghi Chú	Số cont	Loại Cont	Giờ Giao	Ngày Giao	Nhóm chuyển	Xe Giao
1	KỶ NGUYỄN XANH	N	DADG03723300	SGS	Đường 29/3	ONE	Cảng -> kho		123456	40	7H	13/05/2026	N1	661
2	BÁCH VIỆT	X	1071839	TS	Hòa Xuân	ONE	Kho -> Cảng		222333	40	13H	13/05/2026	N1	661
3	BÁCH VIỆT	N	1072159	TS	Khu CN Hòa Khánh	WANHAI	Cảng -> Kho		323232	20	7H	14/05/2026	N2	423
4	HÒA THỌ	X	DADG05167700	TS	Kho sọt Hòa Thọ Thăng Bình	ONE	Kho -> Cảng		212121	40	13H	14/05/2026	N3	961

Bảng 3. 1 Bảng kế hoạch vận chuyển

Việc phân nhóm chuyển cho phép ghép các đơn hàng có cùng tuyến, cùng thời gian và cùng loại container trên một phương tiện, đặc biệt là đối với container 20 feet và cont 40 feet hàng nhập – xuất.

Trong bảng kế hoạch đề xuất, các đơn hàng được phân nhóm theo tuyến vận chuyển, thời gian giao hàng và loại container nhằm hỗ trợ bộ phận điều vận trong việc ghép chuyển và tối ưu hóa phương tiện.

Đối với các cont 40feet kết hợp thì hàng nhập, xuất chung một hãng tàu, các container 20 feet có cùng tuyến và thời gian giao gần nhau, doanh nghiệp có thể bố trí ghép chuyển trên cùng một phương tiện nhằm giảm số chuyển xe và hạn chế xe chạy rỗng

Sau khi hoàn thiện bảng kế hoạch, bộ phận điều vận tiến hành phân công phương tiện và tài xế dựa trên phương án đã được xây dựng. Việc phân công lúc này không còn mang tính thủ công hay phụ thuộc vào kinh nghiệm, mà dựa trên kế hoạch đã được tối ưu trước đó, giúp hạn chế tình trạng điều phối chồng chéo hoặc sử dụng phương tiện chưa hiệu quả.

Bên cạnh đó, bộ phận điều vận cần lập kế hoạch tuyến đường và lịch trình vận chuyển cụ thể cho từng chuyến xe. Việc xác định thời gian xuất phát cần căn cứ vào khoảng cách vận chuyển, tình trạng giao thông và đặc biệt là thời gian cut-off đối với hàng xuất khẩu.

- **Về chi phí:** Việc áp dụng kế hoạch vận tải bằng Excel không làm phát sinh chi phí nhưng giúp doanh nghiệp nâng cao tính chủ động trong điều hành, giảm chi phí vận hành và từng bước xây dựng nền tảng quản lý vận tải có hệ thống.

3.2.1.2 Lựa chọn 2: Ứng dụng phần mềm quản lý vận tải (TMS)

Hiện tại, công ty TNHH MTV Song Gia Hưng hiện chưa sử dụng phần mềm quản lý vận tải chuyên biệt trong hoạt động điều hành, mà chủ yếu thực hiện điều phối

phương tiện dựa trên kinh nghiệm của nhân viên điều vận kết hợp với các công cụ thủ công. Phương thức quản lý này dẫn đến nhiều hạn chế như khó tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển, khó kiểm soát chi phí theo từng chuyến xe, dễ xảy ra sai sót khi khối lượng đơn hàng tăng và phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cá nhân.

Trong dài hạn, nếu tiếp tục duy trì cách thức quản lý này, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời chi phí vận hành có xu hướng gia tăng do không được kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó, trong bối cảnh ngành logistics đang đẩy mạnh chuyển đổi số, việc không ứng dụng công nghệ sẽ làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Do đó, việc ứng dụng phần mềm quản lý vận tải, cụ thể là Meksmart TMS là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và hiện đại hóa hoạt động quản lý vận tải của công ty.

- **Meksmart TMS:** Là phần mềm quản lý vận tải được phát triển phù hợp với doanh nghiệp vận tải tại Việt Nam, cung cấp các chức năng hỗ trợ toàn diện như quản lý đơn hàng, quản lý phương tiện và tài xế, lập kế hoạch vận tải, theo dõi phương tiện theo thời gian thực thông qua GPS và đặc biệt là hỗ trợ tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển.



Hình 3. 1 Các chức năng của phần mềm Meksmart

Cụ thể, phần mềm có khả năng xử lý dữ liệu về khoảng cách, vị trí giao nhận và lịch trình vận chuyển để đề xuất tuyến đường phù hợp cho từng phương tiện. Nhờ đó, bộ phận điều vận không cần hoàn toàn phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân mà có thể

dựa trên dữ liệu để lựa chọn tuyến đường ngắn hơn hoặc ít ứn tắc hơn, đồng thời kết hợp nhiều điểm giao nhận trên cùng một tuyến. Điều này giúp hạn chế tình trạng xe chạy rỗng và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện.

Ngoài ra, phần mềm còn giúp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải thông qua việc theo dõi phương tiện theo thời gian thực và cung cấp các báo cáo chi tiết về chi phí, hiệu suất phương tiện. Điều này giúp doanh nghiệp ra quyết định chính xác hơn, giảm sự phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý.

Để triển khai và sử dụng hiệu quả phần mềm Meksmart TMS trong thực tế, trước hết doanh nghiệp lựa chọn gói phần mềm phù hợp với quy mô hoạt động .

Việc sử dụng phần mềm Meksmart TMS trong thực tế sẽ được nhân viên điều vận thực hiện theo quy trình cụ thể gồm các bước sau:

Bước 1: Nhập dữ liệu vào hệ thống

Bộ phận điều vận nhập các thông tin cần thiết bao gồm đơn hàng, phương tiện và tài xế. Đây là dữ liệu đầu vào để hệ thống xử lý và đề xuất phương án vận chuyển.

Bước 2: Lập kế hoạch vận tải

Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng, hỗ trợ nhân viên điều vận sắp xếp phương tiện và phân công tài xế phù hợp cho từng chuyến xe.

Bước 3: Tối ưu hóa tuyến đường

Phần mềm tự động đề xuất tuyến đường vận chuyển hợp lý dựa trên dữ liệu đã nhập, giúp giảm quãng đường di chuyển và hạn chế xe chạy rỗng.

Bước 4: Phân công phương tiện và tài xế

Hệ thống hỗ trợ phân công phương tiện và tài xế cho từng chuyến vận chuyển, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đã lập.

Bước 5: Theo dõi vận chuyển theo thời gian thực

Bộ phận điều vận theo dõi vị trí phương tiện trên bản đồ, kiểm soát tiến độ giao hàng và xử lý các sự cố phát sinh.

Bước 6: Tổng hợp và phân tích dữ liệu sau vận chuyển

Dữ liệu về hành trình, thời gian và chi phí được lưu trữ và sử dụng để đánh giá hiệu quả vận tải, từ đó điều chỉnh kế hoạch vận hành.

- **Về chi phí:** Phần mềm Meksmart TMS có mức giá dao động khoảng từ 3 đến 8 triệu đồng mỗi tháng, phù hợp với quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mặc dù đây là khoản chi phí phát sinh, nhưng lợi ích mang lại là đáng kể.

Cụ thể, việc tối ưu hóa tuyến đường giúp giảm quãng đường di chuyển, từ đó tiết kiệm chi phí nhiên liệu. Theo ước tính, doanh nghiệp có thể giảm khoảng 10–20% chi phí vận hành nhờ hạn chế xe chạy rỗng và tối ưu tuyến đường. Bên cạnh đó, việc rút ngắn thời gian vận chuyển giúp đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa, đặc biệt đối với các lô hàng xuất khẩu có yêu cầu về thời gian cut-off tại cảng.

Xét về hiệu quả tổng thể, chỉ cần giảm khoảng 10% chi phí vận hành, doanh nghiệp đã có thể bù đắp chi phí đầu tư cho phần mềm. Đồng thời, các lợi ích lâu dài như nâng cao hiệu quả quản lý, giảm rủi ro vận hành và tăng khả năng cạnh tranh là những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Như vậy, việc ứng dụng phần mềm Meksmart TMS không chỉ giúp Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng tối ưu hóa hoạt động vận tải trong ngắn hạn mà còn tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số, góp phần hoàn thiện quy trình quản lý vận tải và nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực logistics.

3.2.1.3 Lựa chọn giải pháp tối ưu

Qua phân tích hai phương án trên có thể thấy rằng, mỗi giải pháp đều có những ưu điểm nhất định trong việc hoàn thiện bước lập kế hoạch vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. Tuy nhiên, xét trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp hiện nay, phương án xây dựng kế hoạch vận tải bằng Excel được xem là phù hợp hơn để triển khai.

Cụ thể, công ty hiện có quy mô đội xe chưa lớn, số lượng đơn hàng ở mức vừa phải và hoạt động điều vận vẫn chủ yếu được thực hiện thủ công. Trong khi đó, Excel là công cụ sẵn có, dễ sử dụng và không phát sinh chi phí đầu tư, phù hợp với năng lực tài chính cũng như trình độ sử dụng công nghệ của doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại.

Bên cạnh đó, việc áp dụng Excel giúp doanh nghiệp nhanh chóng bổ sung bước lập kế hoạch vận tải vào quy trình hiện có mà không làm thay đổi quá lớn cách thức vận hành. Thông qua bảng kế hoạch vận tải, bộ phận điều vận có thể thực hiện phân nhóm đơn hàng theo tuyến đường, loại container và thời gian giao nhận, từ đó hỗ trợ

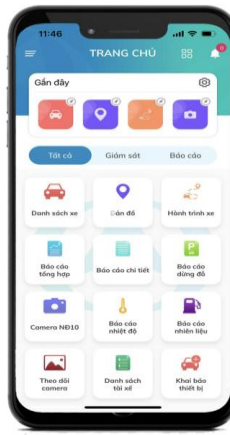
ghép chuyển và phân công phương tiện hợp lý hơn. Điều này góp phần hạn chế tình trạng điều phối chồng chéo, xe chạy rỗng và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện.

Ngoài ra, phương án này còn giúp doanh nghiệp từng bước hình thành thói quen quản lý vận tải theo kế hoạch và dữ liệu trước khi chuyển sang áp dụng các hệ thống công nghệ phức tạp hơn trong tương lai. So với việc triển khai ngay phần mềm TMS, giải pháp sử dụng Excel có tính khả thi cao hơn và phù hợp với điều kiện thực tế của công ty trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, có thể thấy rằng phương án xây dựng kế hoạch vận tải bằng Excel là giải pháp phù hợp để Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng triển khai trong giai đoạn đầu nhằm hoàn thiện hoạt động lập kế hoạch vận tải, nâng cao hiệu quả điều phối và tạo nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ quản lý vận tải trong tương lai.

3.2.2 Giải pháp hoàn thiện công tác theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển

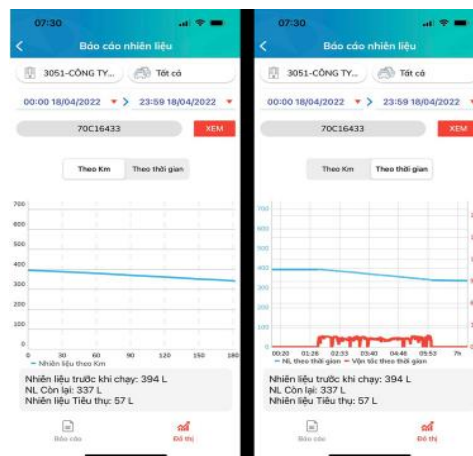
Hiện tại, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng đã triển khai sử dụng phần mềm giám sát hành trình Adsun trong quản lý phương tiện vận tải. Tuy nhiên, việc khai thác phần mềm vẫn còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở chức năng theo dõi vị trí phương tiện theo thời gian thực và kiểm tra camera hành trình khi cần thiết. Trong khi đó, nhiều chức năng hỗ trợ quản lý vận tải khác của phần mềm như theo dõi lịch sử hành trình, kiểm soát thời gian dừng đỗ, thống kê quãng đường di chuyển, giám sát tốc độ phương tiện và theo dõi mức tiêu hao nhiên liệu vẫn chưa được doanh nghiệp khai thác hiệu quả. Điều này khiến doanh nghiệp chưa tận dụng được hết giá trị của hệ thống đã đầu tư, đồng thời gây khó khăn trong việc kiểm soát hiệu quả vận hành phương tiện, phát hiện các trường hợp xe chạy sai tuyến, dừng đỗ không hợp lý hoặc thời gian vận chuyển kéo dài bất thường.



Hình 3. 2 Các chức năng của phần mềm Adsun

Do đó, doanh nghiệp cần khai thác hiệu quả hơn các chức năng của phần mềm Adsun nhằm nâng cao khả năng kiểm soát và tối ưu hóa hoạt động vận tải. Cụ thể, bộ phận điều vận cần sử dụng thêm các chức năng như:

- Lịch sử hành trình để kiểm tra mức độ tuân thủ lộ trình của tài xế
- Kiểm soát thời gian dừng đỗ nhằm phát hiện các trường hợp dừng xe quá lâu hoặc không đúng vị trí
- Thống kê quãng đường di chuyển và tốc độ phương tiện để đánh giá hiệu suất vận hành
- Theo dõi mức tiêu hao nhiên liệu của từng xe nhằm phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí vận tải.



Hình 3. 3 Chức năng báo cáo nhiên liệu của Adsun

Để triển khai giải pháp này, doanh nghiệp cần xây dựng quy trình sử dụng phần mềm trong quản lý vận tải. Sau mỗi chuyến xe, bộ phận điều vận tiến hành kiểm tra dữ liệu hành trình trên hệ thống Adsun và đối chiếu với kế hoạch vận tải nhằm đánh giá

mức độ tuân thủ của phương tiện và tài xế. Các dữ liệu về thời gian vận chuyển, quãng đường di chuyển, số lần dừng đỗ và mức tiêu hao nhiên liệu được tổng hợp định kỳ theo tuần hoặc theo tháng để phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp có thể phát hiện các tuyến vận chuyển chưa hợp lý, các phương tiện có mức tiêu hao nhiên liệu cao hoặc các trường hợp vận hành chưa hiệu quả để kịp thời điều chỉnh.

Bên cạnh đó, công ty cần tổ chức hướng dẫn nội bộ cho nhân viên điều vận về cách khai thác các chức năng nâng cao của phần mềm nhằm đảm bảo hệ thống được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả hơn trong thực tế. Giải pháp này không làm phát sinh chi phí đầu tư mới do doanh nghiệp đã sử dụng phần mềm Adsun, chi phí chủ yếu là thời gian đào tạo và tổ chức lại quy trình sử dụng phần mềm. Tuy nhiên, việc khai thác hiệu quả hệ thống sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải, hạn chế các chi phí phát sinh không cần thiết, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng phương tiện trong dài hạn.

3.2.3 Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và bảo trì phương tiện vận tải

Công tác quản lý và bảo trì phương tiện tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng hiện nay chưa được thực hiện theo kế hoạch định kỳ mà chủ yếu tiến hành sửa chữa khi phương tiện xảy ra hư hỏng. Với quy mô đội xe gồm 9 phương tiện vận tải, việc chưa xây dựng kế hoạch bảo trì cụ thể khiến doanh nghiệp còn bị động trong quá trình vận hành, đồng thời làm gia tăng nguy cơ phát sinh sự cố và chi phí sửa chữa.

Trong thực tế, khi phương tiện gặp hư hỏng đột xuất trong quá trình vận chuyển, doanh nghiệp có thể phải tạm dừng chuyến đi hoặc điều xe khác thay thế, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và hiệu quả khai thác đội xe. Do đó, công ty cần xây dựng và triển khai hệ thống quản lý và bảo trì phương tiện theo hướng định kỳ nhằm chuyển từ hình thức “sửa chữa khi hỏng” sang “bảo trì phòng ngừa”, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra ổn định hơn.

Trước hết, doanh nghiệp cần xây dựng bảng quản lý phương tiện trên Excel để theo dõi toàn bộ đội xe một cách hệ thống. Bảng này cần bao gồm các thông tin cơ bản như biển số xe, loại xe, năm sản xuất, số km vận hành và tình trạng hoạt động của phương tiện. Đây là cơ sở quan trọng giúp bộ phận điều vận và kế toán nắm bắt tình trạng từng xe và phục vụ cho việc lập kế hoạch bảo trì.

Để minh họa cho việc quản lý và theo dõi tình trạng phương tiện, công ty có thể xây dựng bảng quản lý phương tiện như sau:

QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN											
STT	Biển số xe	Loại xe	Năm sản xuất	Số km hiện tại	Ngày thay dầu gần nhất	Ngày bảo trì	Hạn bảo trì tiếp theo	Ngày đăng kiểm	Hạn đăng kiểm	Tình trạng	Ghi chú
1	43C-67890	Đầu kéo	2016	185.000 km	01/03/2026	10/03/2026	10/06/2026	15/02/2026	15/05/2026	Đang hoạt động	
2	43C-33333	Đầu kéo	2016	250.000 km	10/02/2026	15/02/2026	15/05/2026	01/03/2026	01/09/2026	Đang hoạt động	
3	43C-12345	Đầu kéo	2018	120.000 km	20/01/2026	27/01/2026	27/04/2026	05/02/2026	05/05/2026	Bảo dưỡng	Thay lốp
4	43C-22222	Đầu kéo	2020	160.000 km	15/03/2026	20/03/2026	20/06/2026	10/03/2026	10/09/2026	Đang hoạt động	
5	43C-11223	Đầu kéo	2020	160.000 km	15/03/2026	18/03/2026	18/06/2026	10/03/2026	10/09/2026	Đang hoạt động	
....											

Bảng 3. 2 Bảng quản lý phương tiện

Trên cơ sở dữ liệu phương tiện đã được thiết lập trong bảng quản lý phương tiện, công ty tiến hành xây dựng lịch bảo trì định kỳ phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải container. Các thông tin như “ngày bảo trì”, “hạn bảo trì tiếp theo”, “ngày đăng kiểm” và “hạn đăng kiểm” được theo dõi trực tiếp trên bảng quản lý phương tiện nhằm giúp doanh nghiệp chủ động kiểm tra và kiểm soát tình trạng hoạt động của từng xe. Đối với xe đầu kéo hoạt động thường xuyên với cường độ cao, doanh nghiệp có thể thực hiện bảo trì định kỳ khoảng 3 tháng/lần nhằm đảm bảo các bộ phận quan trọng như động cơ, hệ thống phanh và lốp xe được kiểm tra trước khi xuống cấp hoặc phát sinh hư hỏng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, việc bảo trì cũng có thể được kết hợp theo số km vận hành (ví dụ sau mỗi 10.000 – 15.000 km), tuy nhiên trong điều kiện thực tế tại công ty, việc theo dõi theo mốc thời gian sẽ thuận tiện hơn cho việc quản lý và lập kế hoạch trên Excel. Đồng thời, chu kỳ đăng kiểm phương tiện được thực hiện theo quy định hiện hành về kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông đường bộ, thường dao động từ 3 đến 6 tháng/lần đối với xe đầu kéo tùy theo niên hạn sử dụng của phương tiện.

Bên cạnh công tác bảo trì định kỳ, doanh nghiệp cần bổ sung quy trình kiểm tra phương tiện trước mỗi chuyến đi. Theo đó, tài xế có trách nhiệm kiểm tra nhanh các bộ phận cơ bản như lốp xe, dầu máy, hệ thống phanh và các thiết bị an toàn trước khi xuất phát, đồng thời báo cáo ngay cho bộ phận điều vận nếu phát hiện bất thường. Đồng thời, toàn bộ thông tin liên quan đến bảo trì, sửa chữa và tình trạng kỹ thuật của phương tiện cần được cập nhật thường xuyên vào bảng quản lý Excel để phục vụ cho

việc theo dõi lịch sử vận hành của từng xe. Việc quản lý dữ liệu này không chỉ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong công tác bảo dưỡng mà còn tạo cơ sở để đánh giá hiệu quả khai thác phương tiện và hạn chế các sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Như vậy, việc xây dựng hệ thống quản lý và bảo trì phương tiện theo hướng định kỳ và có theo dõi dữ liệu không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro hư hỏng đột xuất mà còn góp phần nâng cao hiệu quả khai thác đội xe, đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra ổn định và chuyên nghiệp hơn trong dài hạn.

3.2.4 Giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá và cải tiến

Hiện nay, hoạt động tổng hợp dữ liệu vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng chủ yếu phục vụ cho việc theo dõi và báo cáo tình hình vận chuyển, trong khi chưa thực hiện phân tích cụ thể các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải. Các dữ liệu như số chuyến xe, thời gian vận chuyển, lịch sử hành trình và mức tiêu hao nhiên liệu vẫn chưa được khai thác hiệu quả để phục vụ cho công tác quản lý và điều hành. Điều này dẫn đến nhiều hạn chế như doanh nghiệp chưa xác định được chi phí vận tải theo từng tuyến đường, chưa đánh giá được hiệu quả sử dụng của từng phương tiện trong tổng số 9 xe hiện có, đồng thời khó nhận diện các tuyến vận chuyển kém hiệu quả hoặc phát sinh nhiều chi phí.

Do đó, doanh nghiệp cần bổ sung hoạt động phân tích và đánh giá hiệu quả vận tải dựa trên dữ liệu từ bảng kế hoạch vận tải bằng Excel kết hợp với dữ liệu từ phần mềm giám sát hành trình Adsun nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vận tải. Trong đó, bộ phận điều vận là đơn vị trực tiếp thực hiện việc tổng hợp và theo dõi dữ liệu vận tải hằng ngày. Dữ liệu được lấy từ file kế hoạch vận tải trên Excel, thông tin cập nhật từ tài xế trong quá trình vận chuyển và dữ liệu từ phần mềm Adsun như lịch sử hành trình, quãng đường vận chuyển, thời gian dừng đỗ và mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện để phục vụ cho việc đánh giá và cải thiện hoạt động vận tải.

Trên cơ sở dữ liệu đã tổng hợp, bộ phận điều vận tiến hành theo dõi một số chỉ tiêu cơ bản như:

- Số chuyến xe thực hiện theo từng phương tiện
- Tổng quãng đường vận chuyển của từng xe

- Thời gian thực hiện chuyển xe
- Số lần dừng đỗ bất thường
- Mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện
- Tỷ lệ chuyển xe đúng tiến độ và chậm tiến độ

Các dữ liệu trên được bộ phận điều vận tổng hợp theo tuần và lập báo cáo đánh giá theo tháng để gửi cho cấp trên theo dõi và xem xét. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp có thể xây dựng bảng tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải theo tháng như sau:

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI								
STT	Biển số xe	Số chuyến thực hiện	Tổng quãng đường (km)	Thời gian vận chuyển TB/ chuyến	Số lần dừng đỗ bất thường	Mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)	Tỷ lệ đúng tiến độ (%)	Đánh giá hiệu quả
1	43C-67890	45 chuyến	5.200	2 giờ 15 phút	2 lần	32 lít	92%	Hiệu quả tốt
2	43C-33333	38 chuyến	4.759	2 giờ 40 phút	5 lần	38 lít	78%	Cần kiểm tra
3	43C-12345	42 chuyến	5.000	2 giờ 20 phút	3 lần	33 lít	88%	Ổn định

Bảng 3. 3 Bảng tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải

Thông qua bảng tổng hợp trên, doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả hoạt động của từng phương tiện dựa trên các số liệu cụ thể như số chuyến xe, thời gian vận chuyển, mức tiêu hao nhiên liệu và tỷ lệ giao hàng đúng tiến độ. Ví dụ, đối với các phương tiện có mức tiêu hao nhiên liệu cao hoặc tỷ lệ giao hàng chậm lớn hơn các xe khác cùng tuyến vận chuyển, bộ phận điều vận sẽ phối hợp với tài xế kiểm tra lại tình trạng phương tiện, tuyến đường vận chuyển hoặc phương án điều phối để đưa ra điều chỉnh phù hợp.

Bên cạnh đó, dữ liệu lịch sử hành trình và thời gian dừng đỗ từ phần mềm Adsun cũng giúp bộ phận điều vận kiểm tra mức độ tuân thủ lộ trình của tài xế, từ đó hạn chế tình trạng dừng đỗ không hợp lý hoặc kéo dài thời gian vận chuyển làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.

Kết quả đánh giá hoạt động vận tải được sử dụng làm cơ sở để doanh nghiệp điều chỉnh kế hoạch vận tải, phân công phương tiện hợp lý hơn, xây dựng kế hoạch bảo trì phương tiện và nâng cao hiệu quả khai thác đội xe trong quá trình vận hành thực tế.

Như vậy, việc kết hợp dữ liệu từ bảng kế hoạch vận tải trên Excel và phần mềm Adsun không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải mà còn tạo cơ sở để đánh giá và cải tiến hiệu quả sử dụng phương tiện, góp phần giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả quản lý vận tải trong dài hạn.

3.3 Điều kiện và cách thức thực hiện các giải pháp

Để các giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng được triển khai hiệu quả trong thực tế, doanh nghiệp cần đảm bảo đầy đủ các điều kiện về tài chính, nhân sự, công nghệ và xây dựng lộ trình triển khai cụ thể. Việc triển khai cần được thực hiện theo từng giai đoạn, có kiểm soát và đánh giá nhằm đảm bảo tính khả thi, hạn chế rủi ro và phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

3.3.1 Điều kiện về nguồn lực tài chính

Để triển khai các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần đảm bảo nguồn lực tài chính phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, các giải pháp được đề xuất trong bài chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các công cụ hiện có và tăng cường công tác kiểm soát hoạt động vận tải nên không đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư nguồn vốn lớn.

Đối với giải pháp hoàn thiện công tác lập kế hoạch vận tải, doanh nghiệp có thể tận dụng các công cụ sẵn có như Excel để xây dựng kế hoạch vận chuyển, theo dõi tiến độ giao nhận và quản lý dữ liệu vận tải. Do đó, giải pháp này hầu như không phát sinh thêm chi phí đầu tư mà chủ yếu yêu cầu thời gian xây dựng biểu mẫu quản lý và chuẩn hóa quy trình thực hiện.

Tương tự, giải pháp hoàn thiện công tác theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển cũng không yêu cầu đầu tư mới do công ty hiện đang sử dụng phần mềm Adsun kết hợp với hệ thống GPS và camera hành trình để theo dõi phương tiện. Doanh nghiệp chỉ cần duy trì hoạt động ổn định của các công cụ hiện có và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

Đối với giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá và cải tiến hoạt động vận tải, công ty có thể sử dụng dữ liệu từ Excel và phần mềm Adsun để theo dõi các chỉ tiêu như tỷ lệ giao hàng đúng hạn, tỷ lệ xe hoạt động, số lần phát sinh sự cố kỹ thuật hoặc chi phí vận tải. Vì vậy, giải pháp này chủ yếu phát sinh chi phí liên quan đến việc tổng hợp, phân tích dữ liệu và hướng dẫn nhân viên thực hiện công tác đánh giá định kỳ.

Riêng đối với giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và bảo trì phương tiện vận tải, doanh nghiệp cần bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động bảo dưỡng định kỳ, thay dầu

nhớt, sửa chữa phương tiện, thay thế các phụ tùng hao mòn và thực hiện đăng kiểm theo quy định. Đây là điều kiện quan trọng nhằm đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, hạn chế các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận chuyển và nâng cao hiệu quả khai thác đội xe.

Nhìn chung, các giải pháp được đề xuất đều có tính khả thi cao do phần lớn tận dụng nguồn lực và công cụ hiện có của doanh nghiệp. Nhu cầu tài chính chủ yếu tập trung vào hoạt động bảo trì, bảo dưỡng phương tiện vận tải, phù hợp với khả năng tài chính và quy mô hoạt động hiện nay của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

3.3.2 Điều kiện về nguồn lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. Để các giải pháp như lập kế hoạch vận tải bằng Excel, khai thác dữ liệu từ phần mềm Adsun và quản lý bảo trì phương tiện được thực hiện hiệu quả, doanh nghiệp cần đảm bảo sự phối hợp và năng lực thực hiện của các bộ phận liên quan.

Trong đó, bộ phận điều vận giữ vai trò trung tâm trong quá trình triển khai các giải pháp quản lý vận tải. Bên cạnh nhiệm vụ tiếp nhận thông tin đơn hàng và phân công phương tiện, nhân viên điều vận cần thực hiện lập kế hoạch vận tải, theo dõi dữ liệu vận hành và tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải. Do đó, nhân viên điều vận cần có khả năng sử dụng thành thạo Excel và khai thác hiệu quả các dữ liệu từ phần mềm Adsun như lịch sử hành trình, quãng đường vận chuyển, thời gian dừng đỗ và mức tiêu hao nhiên liệu. Đây là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp từng bước chuyển từ phương thức điều phối dựa trên kinh nghiệm sang quản lý vận tải dựa trên dữ liệu.

Bên cạnh bộ phận điều vận, nhân viên giao nhận – hiện trường cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ lập kế hoạch vận tải. Bộ phận này có trách nhiệm tiếp nhận và cập nhật các thông tin liên quan đến booking, lệnh giao hàng, thời gian lấy container, lịch tàu và các thay đổi phát sinh trong quá trình giao nhận. Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhân viên giao nhận – hiện trường và bộ phận điều vận giúp đảm bảo kế hoạch vận tải được xây dựng chính xác, hạn chế tình trạng chậm trễ hoặc phát sinh chi phí ngoài dự kiến.

Đối với đội ngũ tài xế, mặc dù không trực tiếp thực hiện công tác lập kế hoạch vận tải, nhưng đây là lực lượng trực tiếp tham gia vào quá trình vận chuyển nên cần tuân thủ lịch trình và kế hoạch điều phối đã được xây dựng. Đồng thời, tài xế cần thực hiện kiểm tra phương tiện trước mỗi chuyến đi, cập nhật tình trạng vận chuyển và báo cáo kịp thời các sự cố phát sinh cho bộ phận điều vận nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng và hỗ trợ công tác quản lý phương tiện.

Ngoài ra, trước khi triển khai các giải pháp mới, doanh nghiệp cần tổ chức hướng dẫn nội bộ cho các bộ phận liên quan về quy trình quản lý vận tải, cách lập kế hoạch trên Excel, cập nhật dữ liệu phương tiện và khai thác thông tin từ phần mềm Adsun. Điều này giúp đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận.

Như vậy, để các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải được triển khai hiệu quả, doanh nghiệp không chỉ cần đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp mà còn phải nâng cao năng lực sử dụng công cụ quản lý và tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận giao nhận – hiện trường, điều vận, tài xế và kế toán trong quá trình vận hành.

3.3.3 Điều kiện về công nghệ và hệ thống thông tin

Để các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải được triển khai hiệu quả, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần đảm bảo các điều kiện về công nghệ và hệ thống thông tin phù hợp với quy mô hoạt động hiện nay. Đây là nền tảng hỗ trợ cho việc lập kế hoạch vận tải, theo dõi quá trình vận chuyển, quản lý phương tiện và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải.

Trước hết, doanh nghiệp cần đảm bảo các điều kiện cơ bản về hạ tầng công nghệ như máy tính, kết nối internet ổn định và hệ thống lưu trữ dữ liệu phục vụ cho công tác điều vận. Đây là điều kiện cần thiết để bộ phận điều vận có thể thực hiện việc lập kế hoạch vận tải trên Excel, cập nhật thông tin đơn hàng và theo dõi tình trạng thực hiện các chuyến vận chuyển.

Bên cạnh đó, việc khai thác hiệu quả phần mềm Adsun đang được trang bị trên phương tiện có vai trò quan trọng trong công tác giám sát vận tải. Các dữ liệu như vị trí phương tiện, lịch sử hành trình, quãng đường vận chuyển, thời gian dừng đỗ và tình trạng hoạt động của xe cần được theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm hỗ trợ công

tác điều phối, kiểm soát tiến độ giao hàng và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Đối với công tác quản lý phương tiện, doanh nghiệp cần xây dựng và lưu trữ đầy đủ dữ liệu liên quan đến từng phương tiện như thời gian đăng kiểm, lịch bảo dưỡng, lịch thay dầu nhớt, các lần sửa chữa và tình trạng kỹ thuật của xe. Việc quản lý tập trung các thông tin này sẽ giúp công ty chủ động hơn trong công tác bảo trì và hạn chế các sự cố phát sinh trong quá trình khai thác phương tiện.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả đánh giá và cải tiến hoạt động vận tải, công ty cần xây dựng hệ thống dữ liệu vận tải thống nhất giữa các bộ phận. Các thông tin về đơn hàng, phương tiện, tài xế, chi phí vận tải, thời gian vận chuyển và kết quả giao hàng cần được lưu trữ và cập nhật thường xuyên để phục vụ cho việc theo dõi các chỉ tiêu đánh giá hoạt động vận tải. Đây sẽ là cơ sở giúp doanh nghiệp đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động, phát hiện các tồn tại và đưa ra các biện pháp cải tiến phù hợp.

Như vậy, việc tận dụng hiệu quả các công cụ hiện có như Excel, phần mềm Adsun kết hợp với xây dựng cơ sở dữ liệu vận tải đầy đủ và thống nhất, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng.

3.3.4 Cách thức triển khai các giải pháp theo lộ trình

Để đảm bảo các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải được triển khai hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. Việc triển khai theo lộ trình giúp doanh nghiệp dễ kiểm soát quá trình thực hiện, hạn chế rủi ro và tạo điều kiện để các bộ phận thích nghi dần với phương thức quản lý mới.

Giai đoạn 1: Chuẩn hóa quy trình và xây dựng hệ thống dữ liệu

Trong giai đoạn này, công ty tập trung hoàn thiện quy trình quản lý vận tải bằng việc bổ sung bước lập kế hoạch vận tải vào quy trình điều hành hiện tại. Bộ phận điều vận thực hiện tổng hợp thông tin đơn hàng, phân loại theo tuyến vận chuyển, loại container và thời gian giao nhận để xây dựng bảng kế hoạch vận tải trên Excel.

Bên cạnh đó, công ty tiến hành xây dựng các biểu mẫu quản lý phục vụ hoạt động vận tải như bảng quản lý phương tiện, bảng theo dõi bảo trì và bảng đánh giá hiệu quả

vận tải. Đồng thời, dữ liệu từ phần mềm Adsun được khai thác để phục vụ công tác theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải.

Giai đoạn 2: Triển khai các giải pháp quản lý và ứng dụng công nghệ

Sau khi hệ thống dữ liệu và quy trình quản lý được chuẩn hóa, công ty triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý vận tải đã đề xuất. Trong đó, công tác quản lý và bảo trì phương tiện được thực hiện theo kế hoạch định kỳ thông qua hệ thống theo dõi phương tiện và lịch bảo trì cụ thể. Đồng thời, công ty từng bước ứng dụng phần mềm quản lý vận tải nhằm hỗ trợ công tác lập kế hoạch, điều phối phương tiện, giám sát hành trình và quản lý dữ liệu vận tải. Việc triển khai được thực hiện theo hình thức thử nghiệm trên một số tuyến vận chuyển chính trước khi áp dụng rộng rãi trong toàn bộ hoạt động vận tải của doanh nghiệp.

Song song với việc lập kế hoạch và quản lý dữ liệu vận tải, doanh nghiệp cần triển khai công tác quản lý và bảo trì phương tiện theo hướng có kế hoạch bằng cách xây dựng bảng theo dõi phương tiện và lịch bảo trì định kỳ trên Excel, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể giữa tài xế, bộ phận điều vận và kế toán trong việc kiểm tra, theo dõi và cập nhật tình trạng phương tiện.

Như vậy, việc triển khai các giải pháp theo lộ trình từ chuẩn hóa quy trình, xây dựng hệ thống dữ liệu trên Excel, khai thác dữ liệu từ Adsun đến từng bước ứng dụng công nghệ sẽ giúp Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng nâng cao hiệu quả quản lý vận tải phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời đảm bảo tính khả thi và ổn định trong quá trình vận hành.

3.3.5 Cơ chế kiểm soát và đánh giá hiệu quả

Để đảm bảo các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải được triển khai hiệu quả trong thực tế, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần xây dựng cơ chế kiểm soát và đánh giá dựa trên dữ liệu vận tải và các chỉ tiêu cụ thể. Việc kiểm soát không chỉ giúp doanh nghiệp theo dõi hoạt động vận tải một cách chặt chẽ mà còn là cơ sở để điều chỉnh và nâng cao hiệu quả vận hành trong quá trình thực hiện.

Trước hết, doanh nghiệp cần xác định một số chỉ tiêu cơ bản để theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải. Các chỉ tiêu này bao gồm:

- Số chuyến xe thực hiện theo từng phương tiện
- Tỷ lệ giao hàng đúng tiến độ

- Tỷ lệ xe chạy rỗng
- Thời gian vận chuyển trung bình của từng chuyến xe
- Mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện
- Số lần phát sinh sự cố phương tiện trong quá trình vận chuyển

Các chỉ tiêu trên cần được theo dõi thường xuyên thông qua dữ liệu từ bảng kế hoạch vận tải trên Excel kết hợp với dữ liệu từ phần mềm Adsun như lịch sử hành trình, quãng đường di chuyển, thời gian dừng đỗ và mức tiêu hao nhiên liệu. Bộ phận điều vận là đơn vị trực tiếp thực hiện việc tổng hợp dữ liệu vận tải hằng ngày và cập nhật vào bảng theo dõi chung trên Excel. Dữ liệu được lấy từ kế hoạch vận tải, thông tin cập nhật của tài xế trong quá trình vận chuyển và dữ liệu hành trình từ phần mềm Adsun nhằm phục vụ cho công tác theo dõi, kiểm soát và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải theo tuần hoặc theo tháng. Việc kết hợp dữ liệu từ nhiều nguồn giúp doanh nghiệp có cơ sở đánh giá chính xác hơn về tình hình khai thác phương tiện và hiệu quả vận hành trong thực tế.

Trên cơ sở các dữ liệu đã tổng hợp, doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả hoạt động của từng phương tiện và phát hiện các vấn đề phát sinh trong quá trình vận tải. Ví dụ, nếu trong một tháng phương tiện 43C-678.90 thực hiện 45 chuyến xe với tỷ lệ giao hàng đúng tiến độ đạt 92%, trong khi một phương tiện khác chỉ đạt 78% và thường xuyên phát sinh thời gian dừng đỗ kéo dài, bộ phận điều vận có thể kiểm tra lại tuyến vận chuyển, tình trạng phương tiện hoặc cách thức điều phối để đưa ra phương án điều chỉnh phù hợp. Tương tự, nếu dữ liệu từ Adsun cho thấy mức tiêu hao nhiên liệu của một phương tiện cao hơn các xe khác cùng tuyến vận chuyển, doanh nghiệp có thể tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật hoặc đánh giá lại cách thức vận hành của tài xế nhằm hạn chế chi phí phát sinh trong quá trình vận tải. Việc phân tích dữ liệu theo từng chỉ tiêu cụ thể giúp doanh nghiệp không chỉ theo dõi hoạt động vận tải mà còn chủ động cải thiện hiệu quả khai thác đội xe.

Để đảm bảo công tác kiểm soát được thực hiện hiệu quả, doanh nghiệp cần phân công rõ trách nhiệm giữa các bộ phận liên quan và duy trì việc theo dõi theo nhiều cấp độ khác nhau. Bộ phận điều vận chịu trách nhiệm cập nhật và theo dõi dữ liệu vận tải hằng ngày, tài xế phối hợp cung cấp thông tin trong quá trình vận chuyển, trong khi ban quản lý xem xét kết quả tổng hợp theo tuần hoặc theo tháng để đưa ra các quyết

định điều chỉnh phù hợp. Việc kiểm soát thường xuyên giúp doanh nghiệp kịp thời phát hiện các vấn đề như chậm tiến độ giao hàng, phương tiện hoạt động chưa hiệu quả hoặc tình trạng xe chạy rỗng.

Như vậy, việc xây dựng cơ chế kiểm soát và đánh giá dựa trên dữ liệu thực tế sẽ giúp Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng nâng cao khả năng quản lý vận tải, từng bước hình thành phương thức quản lý dựa trên dữ liệu thay vì phụ thuộc chủ yếu vào kinh nghiệm như trước đây.

3.3.6 Điều kiện đảm bảo tính bền vững của giải pháp

Để các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải không chỉ mang lại hiệu quả trong ngắn hạn mà còn phát huy giá trị trong dài hạn, Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng cần đảm bảo các điều kiện duy trì và vận hành hệ thống một cách ổn định, phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

Trước hết, doanh nghiệp cần duy trì việc thực hiện đúng quy trình quản lý vận tải đã được xây dựng. Bộ phận điều vận cần thực hiện lập kế hoạch vận tải trên Excel hằng ngày trước khi phân công phương tiện, thay vì điều phối trực tiếp theo kinh nghiệm như trước đây. Các thông tin về đơn hàng, tuyến vận chuyển, phương tiện, tài xế và thời gian giao nhận cần được cập nhật đầy đủ và thống nhất trên file kế hoạch vận tải nhằm đảm bảo thuận tiện cho việc theo dõi và kiểm soát hoạt động vận chuyển. Việc duy trì thực hiện đúng quy trình là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp hình thành phương thức quản lý có kế hoạch, hạn chế tình trạng điều phối bị động và nâng cao hiệu quả vận hành trong thực tế.

Bên cạnh đó, công ty cần thường xuyên cập nhật và khai thác dữ liệu vận tải từ Excel và phần mềm Adsun như số chuyến xe, thời gian giao hàng, hành trình vận chuyển, mức tiêu hao nhiên liệu và các sự cố phát sinh. Đồng thời, việc theo dõi lịch bảo trì, bảo dưỡng và đăng kiểm phương tiện cần được thực hiện liên tục nhằm đảm bảo phương tiện luôn trong trạng thái hoạt động ổn định và hạn chế các rủi ro trong quá trình vận chuyển. Việc duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên không chỉ giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hoạt động vận tải mà còn tạo cơ sở cho việc đánh giá, điều chỉnh kế hoạch vận tải và từng bước hình thành phương thức quản lý dựa trên dữ liệu thay vì chỉ phụ thuộc vào kinh nghiệm thực tế.

Một yếu tố quan trọng khác để đảm bảo tính bền vững của các giải pháp là sự phối hợp giữa các bộ phận và công tác kiểm tra từ ban lãnh đạo đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hiệu quả của các giải pháp. Doanh nghiệp cần thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy trình, cập nhật dữ liệu và quản lý phương tiện, đồng thời nâng cao năng lực cho nhân viên điều vận trong việc sử dụng Excel và khai thác dữ liệu từ Adsun. Bên cạnh đó, đội ngũ tài xế cần nâng cao ý thức trong việc kiểm tra phương tiện và cập nhật thông tin vận chuyển theo quy định

Như vậy, việc đảm bảo tính bền vững của các giải pháp không chỉ phụ thuộc vào việc triển khai ban đầu mà còn phụ thuộc vào khả năng duy trì thực hiện thường xuyên, cập nhật dữ liệu liên tục và kiểm soát hoạt động vận tải trong thực tế, qua đó giúp Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng nâng cao hiệu quả quản lý vận tải và duy trì hoạt động ổn định trong dài hạn.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hoạt động logistics và vận tải ngày càng phát triển, quản lý vận tải giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hàng hóa được lưu thông hiệu quả, đúng tiến độ và với chi phí hợp lý. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải container, việc nâng cao hiệu quả quản lý vận tải không chỉ góp phần tối ưu hóa hoạt động kinh doanh mà còn tạo lợi thế cạnh tranh và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Thông qua quá trình nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng”, khóa luận đã thực hiện hệ thống hóa những cơ sở lý luận cơ bản về hoạt động vận tải và quản lý vận tải trong doanh nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng để phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý vận tải tại Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng trong thời gian qua.

Kết quả nghiên cứu cho thấy công ty đã xây dựng được quy trình quản lý vận tải tương đối đầy đủ, từng bước ứng dụng công nghệ trong công tác điều hành và theo dõi phương tiện, đồng thời duy trì được chất lượng dịch vụ và mối quan hệ hợp tác với khách hàng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý vận tải của công ty vẫn còn một số hạn chế nhất định như công tác lập kế hoạch vận chuyển chưa thực sự tối ưu, việc quản lý bảo trì phương tiện còn mang tính thủ công, công tác theo dõi và đánh giá hiệu quả vận tải chưa được thực hiện một cách đồng bộ và khoa học.

Trên cơ sở những tồn tại đã được phân tích, đề tài đã đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải tại công ty, bao gồm hoàn thiện công tác lập kế hoạch vận tải, tăng cường ứng dụng công nghệ trong theo dõi và giám sát phương tiện, nâng cao hiệu quả quản lý bảo trì đội xe và xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Các giải pháp được đề xuất không chỉ hướng đến việc nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện và giảm chi phí vận hành mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong thời gian tới.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tế và hoàn thiện đề tài, song do hạn chế về thời gian, kinh nghiệm nghiên cứu cũng như khả năng tiếp cận nguồn dữ liệu nên khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả

rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn và có giá trị ứng dụng cao hơn trong thực tiễn.

Cuối cùng, em hy vọng rằng những nội dung nghiên cứu và các giải pháp được đề xuất trong khóa luận sẽ là nguồn tham khảo hữu ích, góp phần hỗ trợ Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng từng bước hoàn thiện hoạt động quản lý vận tải, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BK - Booking Note

YANG MING Branch of Yang Ming Shipping (Viet Nam) Co., Ltd in Da Nang City Address: Floor 1st, No. 421 Tran Hung Dao Street, An Hai Ward, Da Nang City, Vietnam Tel: (84-236) 3886478 - Fax: (84-236) 3886481 Email: ymndn@ymyangming.com	
BOOKING NOTE	
Cấp cho booking số : <u>YMJAI493336210</u>	Người đại diện : <u>VIETLINK</u>
Tên tàu : <u>ANBIEN BAY 2603N / GSL AFRICA 982N</u>	
Ngày tàu chạy : <u>17/04/2026</u>	
Số lượng container : <u>2X40HQ</u>	
<u>CLEAN, GOOD CONTAINER! THANKS SO MUCH!</u>	
Cảng L/D : <u>DANANG</u>	Loại hàng hoá : <u>Yrn n sw th syn st fb n rt sl ply s f mix m/s</u> <u>cota</u>
Cảng T/S : <u>HONG KONG</u>	Cảng đích : <u>NINGBO</u>
Cảng D/C : <u>NINGBO</u>	Load Mode/Discharge Mode : <u>CV/CY</u>
Nơi cấp container : <u>G-FORTUNE DEPOT (DAD)</u>	
Nơi hạ bãi : <u>Tien Sa port</u>	
Closing time : <u>TRƯỚC 23:00 GIỜ NGÀY 15/04/2026</u>	
IMPORTANT NOTICE: *Yang Ming do not accept containers with prefixes: ALXU, BYTU, CBKU, CGVU, CILU, FCCU, FESU, HDXU, IRSU, MAAU, NMKU, RZZU, SBAU, SSFU, SSGU, TPPU, TRZU, VDXU, XBIU, RZDU, DLRU, TKRU, OPRU, SSEU, ZCLU, ZCSU, ZIMU, ZMOU, ZWFU, AGIU, CAMU, CGYU, GURU, MIOU, TRRU, AKKU, BANU, BGCU, DAMU, FMCU, FURU, KGNU, KGSU, LCTU, LSLU, PAPU, PARU, PESU, RSPU, TDIU, WOSU, XANU and XNIU. Should any of containers with the above-mentioned prefixes be found on-board, the shipper and the consignee have to take the responsibility jointly, and bear any fine or extra cost/charges caused by said containers or the related actions we take directly or indirectly (for example, immediately unload said container). *YM do not accept RICE shipment to SIN which belong to cnee/notify Felix Natural Food Pte Ltd *YM do not accept shipment belong to cnee/notify WELL-BEING ENTERPRISE CO.,LTD. *Pis contact YM Destination for information of all relevant charges at Destination =====	
*Khi lấy rỗng phải kiểm tra loại container, điều kiện vệ sinh, kỹ thuật của container trước khi xe đi về kho riêng. Sử dụng seal Yang Ming. Chụp hình tình trạng container *Container lấy rỗng về yêu cầu tự gỡ bỏ tem nguy hiểm (nếu có) *Trọng lượng tối đa bao gồm vỏ container: - Shanghai Import and transit Cargo: <30,5 MTS - Naha Import and transit Cargo: <30 MTS - Inland TAIWAN Import Cargo (WUTU, TAOYUAN,...): 20DC/40DC/40HQ: <=28,45MTS; 45HQ<=28MTS; 20RF/40RQ<=27,5MTS - MALAYSIA sideports: KCH/BKI/TWU/SDK port: 20'<=27MTS; 40'<=32MTS SBW port: 20'<=30MTS; 40'<=32,5MTS LBU port: 20'40'<=28MTS -Cảng chính khác: không vượt quá payload ghi trên cửa container *Miễn phí: DC/HQ: 5 ngày DET & 5 ngày DEM; DG/FO/FC: 3 ngày DET & 3 ngày DEM; SOC FAK: 5 ngày DEM; SOC DG: 3 ngày DEM *Đối với những booking thể hiện lấy rỗng & hạ bãi PHUOC LONG PORT, vui lòng lấy rỗng đóng kho/ pick up bằng xà lan/ hạ bãi/ đóng bãi ở ICD PHUOC LONG 3 *Hàng hạ bãi tại ICDs, vui lòng ktra trực tiếp với ICDs phí trucking & các chi phí khác *Đối với container hàng xuất, khách hàng vui lòng khai báo trên eport đầy đủ thông tin các mặt hàng có giá trị cao như cà phê, hạt tiêu theo yêu cầu của cảng. Vui lòng đưa ghi chú vào phần Remark với nội dung: "CÀ PHÊ, HẠT TIÊU..."	
Hotline Hồ Chí Minh: PIC1: Hot line - cont rỗng (0919 121 435)	

Phụ lục 2: Delivery Order (Lệnh Giao Hàng)



CN Cty TNHH Yang Ming Shipping (Việt Nam) tại Tp.Đà Nẵng
Địa chỉ: Tầng 1, Số 421 Trần Hưng Đạo, Phường An Hải,
Tp.Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: (84-236) 3889478 - Fax: (84-236) 3889481
Email: ymdad@vn.yangming.com

DELIVERY ORDER LỆNH GIAO HÀNG

Vessel/Voyage YM INSTRUCTION 339N	B/L No YMA0470274081 - WAYBILL	ETA(D/M/Y) 12/03/2026
Place of Receipt PORT KLANG,MALAYSIA	Port of Loading PORT KLANG,MALAYSIA	
Port of Discharge DANANG	Place of Delivery DANANG	
Terminal Name : Tiên Sa port		

DO No. DLVR000829W2026

PARTY

SHIPPER

TNS LOG SERVICES SDN BHD
208 (2ND FLOOR), JALAN SENTOSA 5,
TAMAN BAYU TINGGI, 41200 KLANG,
SELANGOR DARUL EHSAN, MALAYSIA

CONSIGNEE

K & A FORWARDING CO., LTD
11A HONG HA STREET, TAN SON
HOA WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TAX ID: 0313684615

NOTIFY

SAME AS CONSIGNEE

NOTIFY 2

CONTAINER NO/CARGO MARKINGS/CARGO DESCRIPTION				KGS(GROSS)	CBM	DEM DeadLine	DET Free Day	Empty Return
				335313,500	140,000			
BEAU2202151	FCL	20DC	(8 PACKAG) SEAL: YMAU919798	23375,040	10,000	03/03/2026	2	G-FORTUNE DEPOT (DAD)
BEAU2412787	FCL	20DC	(8 PACKAG) SEAL: YMAU925732	23375,040	10,000	03/03/2026	2	G-FORTUNE DEPOT (DAD)
FTAU1008454	FCL	20DC	(8 PACKAG) SEAL: YMAU925740	23375,040	10,000	03/03/2026	2	G-FORTUNE DEPOT (DAD)
MAGU2432646	FCL	20DC	(8 PACKAG) SEAL: YMAU925748	23375,040	10,000	03/03/2026	2	Chau That Da Nang
MAGU2503884	FCL	20DC	(8 PACKAG) SEAL: YMAU925714	23897,200	10,000	03/03/2026	2	Chau That Da

Trang 1 / 2

Xin quý khách lưu ý đối chiếu Container và số niêm c
thực tế với vận đơn trước khi nhận hàng

Đà Nẵng, Ngày.....Tháng Năm

As Agent for Yang Ming Marine Transport Corp.,
as Carrier

TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Loại tài liệu	Tài liệu tham khảo
1	Sách tiếng Việt	TS. Nguyễn Xuân Quyết (2017), <i>Giáo trình Logistics</i>
2	Sách tiếng Việt	Trần Thanh Hải. (2018). <i>Hỏi đáp về Logistics</i> . Nhà xuất bản Công Thương.
3	Sách (Book)	Murphy, P. R., & Knemeyer, A. M. (2017). <i>Contemporary Logistics</i> (12th ed.). Pearson.
4	Bài giảng	Trần Đình Long. <i>Bài giảng môn Logistics</i> . Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
5	Báo cáo doanh nghiệp	Công ty TNHH MTV Song Gia Hưng. (2023–2024). <i>Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tài liệu nội bộ phục vụ nghiên cứu</i>
6	Sách tiếng Việt	Bùi Văn Trịnh. (2021). <i>Quản trị vận tải và giao nhận hàng hóa</i> . Nhà xuất bản Tài chính.
7	Văn bản Pháp luật	Chính phủ. (2020). <i>Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020</i>
8	Văn bản Pháp luật	Bộ Giao thông vận tải. (2015). <i>Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015.</i>
9	Văn bản Pháp luật	Quốc hội. (2008). <i>Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12.</i>
10	Báo cáo	Bộ Công Thương. (2024). <i>Báo cáo Logistics Việt Nam 2024</i> . Nhà xuất bản Công Thương
11	Website	Báo điện tử Chính phủ. (2026). <i>Thủ tướng: Phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 là sứ mệnh và cam kết hành động của Việt Nam.</i> (https://baochinhphu.vn)